
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
TĂNG TRƯỞNG XANH VIỆT NAM 2015

Báo cáo Đánh giá thực trạng đô thị tăng trưởng xanh

Tháng 12 năm 2015.
Soạn thảo cho Bộ Xây dựng



CÁC TỪ VIẾT TẮT

ACVN	Hiệp hội đô thị Việt Nam
ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
AGCI	Chỉ số đô thị xanh châu Á
BAU	Kịch bản thông thường
BTC	Cơ quan Phát triển Bỉ
CC	Biến đổi khí hậu
DANIDA	Cơ quan Phát triển Quốc tế Đan Mạch
EIU	Cơ quan nghiên cứu của tạp chí The Economist
ESI	Chỉ số bền vững môi trường
GGAP	Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh
GGBP	Thông lệ tốt nhất về tăng trưởng xanh
GCI	Chỉ số đô thị xanh
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GGGI	Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu
GHG	Khí nhà kính
Gini	Chỉ số Gini
GIZ	Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức
GG	Tăng trưởng Xanh
GGBP	Thông lệ tốt nhất về tăng trưởng xanh
GoV	Chính phủ Việt Nam
GRDP	Tổng sản phẩm quốc nội vùng
GSO	Tổng cục Thống kê
HCMC	Thành phố Hồ Chí Minh
HDI	Chỉ số phát triển con người
ICEM	Trung tâm Quản lý Môi trường Quốc tế
ISSET	Viện chuyển đổi môi trường và xã hội
IT	Công nghệ thông tin
JICA	Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản
KOICA	Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc
MACC	Đường cong chi phí biên giảm phát thải

MARD	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
M&E	Theo dõi và Đánh giá
MOC	Bộ Xây dựng
MOET	Bộ Giáo dục và Đào tạo
MOF	Bộ Tài chính
MOIT	Bộ Công Thương
MPI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
MONRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường
MOT	Bộ Giao thông vận tải
NGGAP	Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh quốc gia
NGO	Tổ chức phi chính phủ
NUDP	Kế hoạch phát triển đô thị quốc gia
NSS	Chỉ số của Hệ thống thống kê quốc gia
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
PM	Thủ tướng Chính phủ (Việt Nam)
PPP	Hợp tác Công Tư
PGGAP	Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cấp tỉnh
QT	Định lượng
QL	Định tính
R&D	Nghiên cứu và phát triển
SqA	Đánh giá thực trạng (Báo cáo)
UCS	Hệ thống phân loại đô thị
UGGI	Chỉ số Đô thị tăng trưởng xanh
UNDP	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
UNEP	Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc
USAID	Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ
USD	Đô-la Mỹ
VGGS	Chiến lược tăng trưởng xanh Việt Nam
VN	Việt Nam

VND

Đồng (tiền Việt Nam)

MỤC LỤC

VIẾT TẮT II

GIỚI THIỆU 1

1 THỰC TRẠNG ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH HIỆN TẠI CẤP QUỐC GIA 2

1.1 Khung chính sách 2

1.1.1 Mục đích

1.1.2 Chiến lược Tăng trưởng xanh quốc gia (VGGS) 2

1.1.3 GGAP Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh

1.1.4 Kế hoạch phát triển đô thị quốc gia (NUDP) 4

1.1.5 Một số nhận định đối với Khung chính sách 5

1.2 Xác định bất kỳ thiếu hụt nào trong chính sách quốc gia liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh 5

1.3 Xác định bất kỳ thành tựu và thành công nào liên quan đến tăng trưởng xanh / đô thị tăng trưởng xanh từ trước cho đến nay 6

1.3.1 Thành tựu và thành công liên quan đến tăng trưởng xanh từ trước cho đến nay 6

1.3.2 Một số nhận định về tiến độ thực hiện các hành động tăng trưởng xanh 7

2 THỰC TRẠNG ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH CẤP ĐÔ THỊ (THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, THÀNH PHỐ TRÀ VINH, ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM) 8

2.1 GIỚI THIỆU 8

2.2 Các bảng dữ liệu địa phương 8

2.3 Một số nhận định 8

2.4 Hồ sơ đô thị tăng trưởng xanh;

3 HỖ TRỢ QUỐC GIA VÀ QUỐC TẾ CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI VIỆT NAM 12

3 Các bên có liên quan chính cấp quốc gia 12

3.1.1 Mục đích

3.1.2 Các bên có liên quan chính thuộc khối chính phủ cấp trung ương 12

3.1.3 Các bên có liên quan chính thuộc khối phi chính phủ về đô thị tăng trưởng xanh cấp trung ương 13

3.1.4 Các bên có liên quan chính về đô thị tăng trưởng xanh ở ba địa phương thí điểm của dự án 13

3.2 Hỗ trợ quốc tế 14

3.2.1 Mục đích

3.2.2 Cơ sở dữ liệu về hoạt động tài trợ 14

3.2.3 Nhận định và bình luận 14

4 DỮ LIỆU ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH VIỆT NAM 16

4.1 Tiểu mục: Cơ sở dữ liệu nhà tài trợ 16

4.2 Tiểu mục: Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật 16

4.3 Tài liệu tham khảo 16

4.4 Tiêu mục: Bảng dữ liệu hồ sơ đô thị tăng trưởng xanh 16

5 TỔNG QUAN VỀ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI VIỆT NAM 17

5.1 Tổng quan về chín chỉ số đã được hình thành hoặc đang được xây dựng ở Việt Nam 17

5.2 Điều tra quốc gia của Bộ Xây dựng về đô thị tăng trưởng xanh 19

6 Định hướng trong thời gian tới 20

Khuyến nghị chính sách 20

KẾT LUẬN 22

PHỤ LỤC 1: BIỂU MẪU VỀ BẢNG DỮ LIỆU ĐỊA PHƯƠNG 23

PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH 24

1. CƠ SỞ 24

MIÊU TẢ 24

3. THỰC HIỆN 25

PHỤ LỤC 3: CƠ SỞ DỮ LIỆU DỰ ÁN TÀI TRỢ CHO TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI VIỆT NAM 26

PHỤ LỤC 4: CƠ SỞ DỮ LIỆU CHÍNH SÁCH QUỐC GIA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH 50

PHỤ LỤC 5: TÀI LIỆU THAM KHẢO ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH 58

2.

GIỚI THIỆU

Báo cáo Đánh giá thực trạng đô thị tăng trưởng xanh này nhằm xác định và đánh giá chất lượng và tính sẵn có của dữ liệu (ở đây theo nghĩa rộng nhất của nó là bao gồm tất cả thông tin) có liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh ở Việt Nam. Dữ liệu này được thiết kế để có bức tranh tổng thể về tất cả các hoạt động liên quan đến "tăng trưởng xanh":

- đang được thực hiện; hay
- mới được hoàn thành gần đây; hoặc
- đang được xem xét thông qua và sẽ được thực hiện trong tương lai.

Về khía cạnh này, báo cáo bao gồm tất cả các hoạt động liên quan đến "tăng trưởng xanh" của: Chính phủ Việt Nam (bao gồm các Bộ, cơ quan ban ngành và chính quyền các tỉnh/thành phố), các viện nghiên cứu, các nhà tài trợ đa phương và song phương, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức tài chính và khu vực tư nhân.

Một "đánh giá" như vậy nhằm giúp Bộ Xây dựng và các đối tác phát triển xác định:

- những thiếu hụt trong chính sách của nhà nước về tăng trưởng xanh,
- thực trạng và việc thực hiện tăng trưởng xanh trong bối cảnh đô thị ở Việt Nam.

1 THỰC TRẠNG ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH CẤP QUỐC GIA

1.1 KHUNG CHÍNH SÁCH

1.1.1 Mục đích

Xem xét, phân tích và đánh giá tất cả các chính sách quốc gia và hoạt động liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh (UGG) trong khuôn khổ Chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam (VGGS), Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh (NGGAP) và Kế hoạch Phát triển đô thị quốc gia (NUDP)

1.1.2 Chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam (VGGS)

VGGS đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012. Quyết định này bao gồm một số phần liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh. Cụ thể, trọng tâm của nhiệm vụ chiến lược thứ ba của VGGS là lối sống xanh và đặc biệt thúc đẩy tiêu dùng bền vững trong người dân Việt Nam, đây được coi là điều liên quan trực tiếp nhất đến quản lý đô thị tăng trưởng xanh ở Việt Nam. Các chỉ tiêu chủ yếu cho nhiệm vụ này cụ thể là:

- i) 60% đô thị loại III có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định;
- ii) 40% đô thị loại III có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định;
- iii) 100% cải thiện môi trường tại các khu vực bị ô nhiễm nặng;
- iv) tỉ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 2149/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;
- v) 35-45% giao thông công cộng ở các đô thị lớn và trung bình, và
- vi) 50% các đô thị lớn và vừa đạt tiêu chuẩn đô thị xanh ¹.

Nhằm đạt được "nhiệm vụ chính" được đề cập ở trên liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh, VGGS đưa ra các giải pháp chính sách cụ thể, được đề cập trong nhóm chính sách số 11 của VGGS về "đô thị hóa bền vững". Nhóm chính sách đô thị tăng trưởng xanh này tập trung vào năm hoạt động phát triển đô thị, đó là:

- i) quy hoạch đô thị/quy hoạch tổng thể,
- ii) phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị,
- iii) phát triển các đô thị xanh, khu đô thị sinh thái và các công trình xanh,
- iv) giao thông đô thị, và
- v) cảnh quan đô thị xanh

Bảng 1 dưới đây cung cấp các hướng dẫn chi tiết về chính sách cho từng hoạt động phát triển đô thị xanh.

¹ Tuy hiện nay chưa có định nghĩa chính thức về "tiêu chuẩn đô thị xanh" ở Việt Nam nhưng vấn đề này hiện đang được Bộ Xây dựng thảo luận.

Bảng 1: Chính sách đô thị tăng trưởng xanh trong khuôn khổ VGGS và NGGAP

Hướng dẫn chính sách liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh trong khuôn khổ VGGS		Các hoạt động liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh trong khuôn khổ NGGAP được dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2014-2020	
TT	Lĩnh vực/nội dung chính sách	Hoạt động	Lĩnh vực/nội dung chính sách
1.	<p>Quy hoạch đô thị/quy hoạch tổng thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> Rà soát lại các quy hoạch tổng thể đô thị hiện hành dựa trên cách tiếp cận phát triển đô thị bền vững, tập trung vào việc sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; điều chỉnh các quy hoạch tổng thể này và đảm bảo đến năm 2020 các đô thị loại trung đạt được mức chỉ số đô thị xanh. Quy hoạch tổng thể không gian đô thị phải đáp ứng hiệu quả kinh tế-sinh thái; đảm bảo giao thông công cộng, tăng sức hấp dẫn của thành phố và sức cạnh tranh, thân thiện với môi trường. 		<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả năng lượng và cơ sở hạ tầng xanh để tăng tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính ở các đô thị.
2.	<p>Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị (nhà ở, giao thông vận tải, năng lượng, cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải) cần đảm bảo sao cho tất cả mọi người có khả năng tiếp cận ở chất lượng chấp nhận được trong khi giảm chi phí từ ô nhiễm và giao thông ùn tắc. Xây dựng và thực hiện quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước mưa. Hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đô thị và nước thải. 	<p>3.</p> <p>Phát triển các đô thị xanh, khu đô thị sinh thái và các công trình xanh</p> <ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu và ban hành hệ thống tiêu chuẩn về quy hoạch và kiến trúc đô thị, sử dụng vật liệu xanh và các biện pháp thi công tiết kiệm năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, <p>54</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể đô thị và xây dựng kế hoạch đổi mới đô thị theo các tiêu chuẩn bền vững Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể đô thị theo cách tiếp cận đô thị bền vững; Đảm bảo đến năm 2020 các đô thị sẽ đạt mức trung bình và trên mức chỉ số đô thị xanh Hướng dẫn xây dựng các kế hoạch hành động thí điểm để phát triển khu đô thị xanh tại một số thành phố du lịch (Hội 	

An, Sa Pa, Huế, Vũng Tàu, Đà Lạt) và phổ biến kinh nghiệm.

- 55 Lựa chọn và chỉ ra một số đô thị cổ xuống cấp nghiêm trọng để từ đó nâng cao chất lượng nhà ở và chất lượng cung cấp năng lượng, giao thông, cấp và thoát nước và cảnh quan môi trường.
- 57 Áp dụng các chính sách thúc đẩy công nghệ xanh trong sản xuất vật liệu và thiết bị xây dựng.
- 58 Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng TCXDVN về "Tòa nhà sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng" đối với 100% các tòa nhà mới xây dựng hoặc được cải tạo theo quy định này.
- Tăng cường công tác giám sát và quản lý về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong các tòa nhà.
 - Đẩy mạnh tuyên truyền việc áp dụng "công trình xanh" sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong các tòa nhà công sở và của các doanh nghiệp.
- 56 Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn về quy hoạch và kiến trúc đô thị, sử dụng vật liệu và biện pháp thi công xanh thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và phát triển các giải pháp công nghệ thích hợp đối với chất thải đô thị

Hướng dẫn chính sách liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh trong khuôn khổ VGGS		Các hoạt động liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh trong khuôn khổ NGGAP được dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2014-2020	
<i>Số</i>	<i>Lĩnh vực/nội dung chính sách Hoạt</i>	<i>độ ng số</i>	<i>Lĩnh vực/nội dung chính sách</i>
	phát triển các giải pháp công nghệ thích hợp đối với chất thải đô thị <ul style="list-style-type: none"> Ban hành các quy định hướng tới việc bắt buộc các nhà đầu tư bất động sản sử dụng vốn nhà nước áp dụng các biện pháp xây dựng xanh, các tòa nhà thương mại mới, và cải tạo các khu sinh sống trong các khu vực đô thị. 		<ul style="list-style-type: none"> Ban hành các quy định hướng tới việc bắt buộc các nhà đầu tư bất động sản sử dụng vốn nhà nước áp dụng các biện pháp xây dựng xanh, các tòa nhà thương mại mới, và cải tạo các khu sinh sống trong các khu vực đô thị.
4.	Giao thông đô thị <ul style="list-style-type: none"> Cải tạo và đầu tư phát triển hệ thống giao thông đô thị ở các thành phố trực thuộc trung ương sao cho đạt mức trung bình của các nước tiên tiến trong khu vực Ưu tiên phát triển giao thông công cộng có sự tham gia của tất cả các ngành, đầu tư vào phương tiện sử dụng hiệu quả nhiên liệu; 	Kế hoạch và Đầu tư 59	Cải tạo và đầu tư phát triển hệ thống giao thông đô thị ở các thành phố trực thuộc trung ương sao cho đạt mức trung bình của các nước tiên tiến trong khu vực
5.	Cảnh quan đô thị xanh <ul style="list-style-type: none"> Phân bổ đất công để tăng diện tích phủ xanh và mặt nước ở các đô thị sao cho đạt được mức quy định. Huy động vốn đầu tư vào không gian xanh trong các dự án phát triển đô thị. 	60	Phân bổ đất công để tăng diện tích phủ xanh và mặt nước ở các đô thị sao cho đạt được mức quy định. <ul style="list-style-type: none"> Bao gồm các tiêu chuẩn về nếp sống văn minh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, lối sống thân thiện môi trường

Nguồn: Trích từ VGGS và NGGAP, Bộ

1.1.3 Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh quốc gia (NGGAP)

Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh quốc gia được Chính phủ Việt Nam thông qua theo quyết định số 403 ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ

trong đó nêu chi tiết các hoạt động liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh sẽ được thực hiện trong giai đoạn 2014-2020. Bảy hành động chính sách (từ hành động 54-60) và 11 hoạt động đã được đề cập - như được nêu trong Bảng 1. Cần lưu ý, 5 hướng dẫn chính sách về đô thị tăng trưởng xanh trong VGGS đã được trình bày chi tiết thành 7 hành động và chi tiết hơn nữa thành 13 hoạt động được thực hiện trong giai đoạn 2013-2020.

1.1.4 Kế hoạch phát triển đô thị quốc gia (NUDP)

Kế hoạch phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 7/11/2012. Theo quyết định này, tới năm 2020, 45% dân số Việt Nam sẽ sống ở khu vực đô thị. Đến năm 2020, hệ thống đô thị sẽ bao gồm 2 đô thị đặc biệt, 312 đô thị từ loại I đến loại IV và khoảng 620 đô thị loại V. Để đạt được mục tiêu trên, kế hoạch này đề ra một số giải pháp chính sách sẽ được thực hiện, bao gồm các khía cạnh chính sách như thể chế, quy hoạch đô thị, nâng cao nhận thức và phát triển con người, tài chính, khoa học và công nghệ. Trong số đó, chỉ có rất ít biện pháp chính sách liên quan trực tiếp đến đô thị tăng trưởng xanh, cụ thể là:

- a) Tiến hành nghiên cứu về phát triển đô thị xanh nhằm đảm bảo quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh và bền vững; thực hiện VGGS;

- b) Xây dựng chính sách nhằm thúc đẩy vật liệu xây dựng mới, tiên tiến và thân thiện với môi trường, sử dụng công nghệ mới trong phát triển nhà ở chất lượng cao; áp đặt mức giá nhà ở chiết khấu cho các nhóm dân cư thu nhập thấp khác nhau.
- c) Nghiên cứu các biện pháp/giải pháp tiết kiệm và sử dụng tiết kiệm năng lượng trong nhà ở, công sở và nhà công vụ.

1.1.5 Một số nhận định đối với Khung chính sách

Đầu tiên, một điều rõ ràng là trong khi NUDP không đề ra nhiều biện pháp chính sách về đô thị tăng trưởng xanh, cả VGGS và NGGAP đều đề ra chi tiết các biện pháp chính sách tương đối toàn diện về chủ đề này. Các văn bản pháp quy về phát triển đô thị khác như Luật quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 và Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 7/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về "Phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050" chỉ đề cập đến các khía cạnh phát triển đô thị nói chung chứ không phải là đô thị tăng trưởng xanh nói riêng. Lý do có thể là luật và quyết định nói trên được ban hành trước khi VGGS được thông qua và "tăng trưởng xanh" còn là một chủ đề rất mới và chưa được thảo luận nhiều tại Việt Nam.

Thứ hai, một loạt các biện pháp được dự kiến thực hiện liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh theo VGGS và NGGAP. Tuy nhiên dường như Bộ Xây dựng và các bên có liên quan khác sẽ gặp khó khăn để có thể thực hiện được tất cả các biện pháp như được đề ra trong VGGS và NGGAP do hạn chế về thời gian, năng lực và nguồn lực. Theo NGGAP, tất cả các hoạt động liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh dự kiến được thực hiện trong giai đoạn 2013-2020.

Thứ ba, cần lưu ý rằng ngoài các hoạt động liên quan trực tiếp đến đô thị tăng trưởng xanh như được đề cập trong Bảng 1, còn có các hoạt động khác liên quan gián tiếp đến chủ đề này trong VGGS và NGGAP. Ví dụ: các hoạt động liên quan đến chủ đề nâng cao năng lực thể chế cho tăng trưởng xanh yêu cầu tất cả các cơ quan chính quyền địa phương (bao gồm đô thị trực thuộc trung ương) phải xây dựng Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của địa phương (GGAP), hoặc chủ đề giảm phát thải khí nhà kính và hiệu quả năng lượng, hoặc 'nâng cao nhận thức của các bên có liên quan về tăng trưởng xanh, v.v... Các hoạt động này đòi hỏi sự phối hợp thích đáng giữa các Bộ, ngành liên quan ở các loại đô thị trong quá trình thực hiện kế hoạch hành động liên quan tới đô thị tăng trưởng xanh.

1.2 XÁC ĐỊNH BẤT KỲ THIẾU HỤT NÀO TRONG CHÍNH SÁCH QUỐC GIA LIÊN QUAN ĐẾN ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH

Trên thực tế, các chính sách được thiết kế cho đô thị tăng trưởng xanh trong cả VGGS và NGGAP khá toàn diện. Tuy nhiên, câu hỏi chính cần giải quyết hiện nay là làm sao để những chính sách này được thực hiện trên thực tế, do những ràng buộc thể chế hiện hành của chính phủ nói chung và của Bộ Xây dựng nói riêng.

Ở đây có thể liệt kê một số khó khăn như sau:

- a) Về mặt thể chế, các chính sách đô thị tăng trưởng xanh của VGGS và NGGAP được thực hiện là do được đề ra trong một "Quyết định" của Thủ tướng Chính phủ, có cấp độ pháp lý thấp hơn so với Luật và Nghị định. Ngoài ra, Luật quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 và các chính sách/văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến phát triển đô thị như Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 về "Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị", Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 7/11/2012 về Chiến lược phát triển đô thị ở Việt Nam, không đề cập rõ ràng và toàn diện tới các vấn đề liên quan tới chính sách và biện pháp thực hiện đô thị tăng trưởng xanh. Vì vậy, để thực hiện tất cả các biện pháp chính sách liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh như được chỉ ra trong VGGS và NGGAP sẽ không phải là một nhiệm vụ dễ dàng.
- b) Hầu hết các biện pháp chính sách về đô thị tăng trưởng xanh trong VGGS và NGGAP được xây dựng như là chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và chính quyền địa phương (đô thị thuộc tỉnh và trung ương). Do đó, điều quan trọng là Bộ Xây dựng xem xét việc thực hiện và lồng ghép các chính sách này vào chương trình nghị sự hiện tại của mình về quy hoạch và quản lý phát triển đô thị, và chính quyền địa phương (thành phố) cũng làm tương tự sao cho phù hợp với nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình. Trên thực tế, sẽ là một sáng kiến tuyệt vời nếu Bộ Xây dựng lập một biểu mẫu mới về "Kế hoạch hành động đô thị tăng trưởng xanh" để đảm bảo việc thực hiện NGGAP về đô thị tăng trưởng xanh trong thực tiễn. Tuy nhiên, Bộ Xây dựng vẫn chưa xem xét vấn đề này. Ngoài ra, các thông tin về cách theo dõi và đánh giá tiến độ của đô thị tăng trưởng xanh trong thực tiễn vẫn chưa được chuẩn bị và sẵn sàng.
- c) Các khái niệm Quy hoạch đô thị tăng trưởng xanh nói chung và chính sách đô thị tăng trưởng xanh nói riêng là tương đối mới với Việt Nam. Ban đầu, một số hoạt động nhằm giới thiệu khái niệm này đã được thực hiện, nhưng trên thực tế người dân địa phương, đặc biệt là các đô thị địa phương thường không hoàn toàn hiểu được khái niệm này. Do đó, có lẽ họ sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các hoạt động đô thị tăng trưởng xanh trên thực tế trong ngắn và trung hạn.
- d) Không có nhiều các cơ chế tài chính đối với kinh phí dành cho thực hiện tăng trưởng xanh. Theo Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh, các nguồn tài chính dành cho các hoạt động tăng trưởng xanh sẽ đến từ: i) Ngân sách nhà nước, ii) Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); iii) Khu vực tư nhân; iv) Xã hội. Tuy nhiên, thực tế hiện nay nguồn tài trợ chính cho các hoạt động tăng trưởng xanh mới chỉ đến từ ngân sách nhà

nước và vốn ODA. Quan trọng hơn, nguồn tài trợ từ các tổ chức ngân hàng (tài chính) dành cho các hoạt động tăng trưởng xanh còn rất hạn chế.

- i) **Ngân sách nhà nước:** Ngân sách nhà nước có thể dưới dạng Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình/dự án đầu tư công, chi phí hiện hành để tiến hành các hoạt động liên quan đến tăng trưởng xanh, quỹ do nhà nước tài trợ.
- ii) **Các nhà tài trợ:** đây là những dự án ODA, trong đó có thể là viện trợ không hoàn lại hoặc cho vay đối với các hoạt động liên quan đến tăng trưởng xanh.

1.3 XÁC ĐỊNH BẤT KỲ THÀNH TỰU VÀ THÀNH CÔNG NÀO LIÊN QUAN ĐẾN TĂNG TRƯỞNG XANH/ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH TỪ TRƯỚC CHO ĐẾN NAY

1.3.1 *Thành tựu và thành công liên quan đến tăng trưởng xanh cho đến nay:* Sau khi VGGs và NGGAP được chính phủ thông qua, một số tiến bộ đã đạt được ở cấp quốc gia ví dụ như sau:

- a) **Ban điều phối liên bộ** nhằm thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh Việt Nam (VGGs) do một Phó Thủ tướng là Chủ tịch - để điều phối các hoạt động tăng trưởng xanh đã được thành lập và do Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối. Các thành viên bao gồm đại diện từ các bộ ngành, hiệp hội, khu vực tư nhân v.v... Ban điều phối tăng trưởng xanh trực thuộc Ủy ban quốc gia về Biến đổi khí hậu, Ủy ban này do Thủ tướng Chính phủ là Chủ tịch.
- b) Nhận được sự hỗ trợ từ các nhà tài trợ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành một số dự án nghiên cứu và dự thảo một số văn bản hướng dẫn về tăng trưởng xanh như: i) nhu cầu đầu tư xanh và chi phí dựa trên phương pháp Đường cong chi phí biên giảm phát thải (MACC), ii) Báo cáo rà soát đầu tư và chi tiêu công cho biến đổi khí hậu (CPEIR) (với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới và UNDP), iii) Hướng dẫn về đầu tư công cho tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu (với sự hỗ trợ của GGGI và UNDP); Hướng dẫn về lập Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cấp tỉnh (với sự hỗ trợ của KOIKA).
- c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối liên hệ với các nhà tài trợ, các tổ chức quốc tế và các tổ chức tài chính để huy động vốn cho tăng trưởng xanh; Bộ này cũng đã thành lập tổ công tác về tài chính cho biến đổi khí hậu (Quyết định 505/QĐ-BKHĐT ngày 25/4/2013);
- d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo khung hướng dẫn về lựa chọn ưu tiên đầu tư cho biến đổi khí hậu trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và 5 năm;

- e) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành chỉ thị về tín dụng xanh;
- f) Một số tỉnh và các bộ ngành đang soạn thảo hoặc đã phê duyệt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh. Năm bộ: Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã dự thảo Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh và hai Bộ đã thông qua kế hoạch hành động là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hai tỉnh (Lào Cai, Hòa Bình) đã phê duyệt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cấp tỉnh trong khi 14 tỉnh khác (Quảng Nam, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Quảng Ninh, Hà Nam, Long An, Thanh Hóa, Bến Tre, Bắc Ninh, Huế, Ninh Thuận, Lai Châu...) đang trong quá trình dự thảo và tham vấn về Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế như KOIKA (Hàn Quốc), UNDP, ADB, USAID và BTC (Cơ quan Phát triển Bỉ).
- g) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ ngành khác đã tổ chức nhiều khóa đào tạo và hội thảo tại các tỉnh để nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh.
- h) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thành lập "Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh" với sự tài trợ từ Chính phủ Bỉ.

Hơn nữa, Bộ Xây dựng - cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm chính thực hiện các hoạt động khác nhau liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh như đã đề cập trong phần trước, cũng đã tiến hành một số hành động như:

- a) Rà soát, đề xuất sửa đổi quy hoạch tổng thể phát triển ngành xây dựng theo cách tiếp cận phát triển bền vững cũng như dự thảo quy định mới về đô thị tăng trưởng xanh. Ví dụ, Bộ Xây dựng đã ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật mới số QCVN 09:2013 về "Các tòa nhà sử dụng năng lượng hiệu quả " ngày 26/9/2013 và Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 2623/QĐ - TTg ngày 31/12/2013 về việc phê duyệt dự án về "phát triển đô thị có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu".
- b) Xây dựng khung chính sách và Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cho ngành xây dựng trong giai đoạn 2014-2020. Bộ Xây dựng đã thí điểm xây dựng thành phố xanh, kiến trúc xanh, quy hoạch tổng thể xanh và phát triển đô thị sinh thái; thực hiện chương trình quốc gia về nâng cấp đô thị có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu v.v...
- c) Hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm nghiên cứu về đô thị tăng trưởng xanh, ví dụ xây dựng "tiêu chí và thủ tục chứng nhận công trình xanh, đô thị xanh và đô thị tăng trưởng xanh"; tiến hành nghiên cứu và phát triển vật liệu xây dựng xanh.
- d) Tổ chức nhiều cuộc hội thảo nhằm phổ biến kết quả các nghiên cứu liên

quan đến Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh thông qua Diễn đàn Đô thị Việt Nam.

- e) Hợp tác với Viện Quy hoạch đô thị Việt Nam và một số hiệp hội khác, tổ chức các hội thảo nâng cao nhận thức về đô thị tăng trưởng xanh, xây dựng tài liệu đào tạo về hiệu quả năng lượng trong các tòa nhà, kiểm toán năng lượng, thiết kế và xây dựng các công trình xanh, v.v...

1.3.2 *Một số nhận định về tiến độ thực hiện các hành động tăng trưởng xanh 7*

- a) Quá trình thực hiện diễn ra khá chậm. Hầu hết các hoạt động mới chỉ được thực hiện ở cấp trung ương (các Bộ, thành phố trực thuộc trung ương), trong khi đó cấp (thành phố) địa phương vẫn còn chưa nắm rõ thông tin. Trên thực tế, nhiều tỉnh mới chỉ có ít thông tin và nhận thức hạn chế về cả VGGS và NGGAP.
- b) Quá trình thực hiện Tăng trưởng xanh vẫn dừng ở giai đoạn khởi đầu, chính quyền địa phương ít chú ý đến chủ đề này trừ khi có hỗ trợ kinh phí;
- c) Nhìn chung, rất hạn chế về nguồn lực để tất cả các cấp chính quyền có thể thực hiện chương trình kế hoạch hành động tăng trưởng xanh. Hầu hết các hoạt động đã được thực hiện là nhờ có sự hỗ trợ của nhà tài trợ.

2 THỰC TRẠNG ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH CẤP ĐÔ THỊ (THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, THÀNH PHỐ TRÀ VINH, ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM)

2.1 MỤC ĐÍCH

Mục này trong Báo cáo Đánh giá thực trạng tổng quan lại tất cả các vấn đề liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh ở thành phố Thái Nguyên, thành phố Trà Vinh và thị xã Điện Bàn (tỉnh Quảng Nam).

Mục đích chính là nhằm xây dựng một “hồ sơ” tăng trưởng xanh toàn diện cho mỗi địa phương để từ đó thiết lập đường cơ sở tăng trưởng xanh và các thông tin hiện nay của họ, và tùy theo năng lực của mỗi đô thị/thị trấn, hướng dẫn họ để tiến bộ theo hành trình hướng đến một tương lai tăng trưởng xanh và cũng đưa ra các chỉ dẫn về năng lực cần bổ sung để đạt được mục tiêu này.

2.2 CÁC BẢNG DỮ LIỆU ĐỊA PHƯƠNG

Do một số lý do xác đáng, nhóm tư vấn không thể tiếp cận lãnh đạo cấp cao của chính quyền địa phương ba dự án, do đó các dữ liệu thu thập được dựa trên thông tin có sẵn.

Thực trạng việc thu thập dữ liệu cho các địa phương dự án (thành phố Thái Nguyên, thành phố Trà Vinh, Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam) được thể hiện ở ba bảng dữ liệu địa phương trên ba trang sau đây.

Ngoài ra, việc chuẩn bị và duy trì các bảng dữ liệu địa phương được coi là một công cụ lập quy hoạch hữu ích cho các địa phương tham gia vào việc lập quy hoạch đô thị tăng trưởng xanh, và do đó một cơ chế cơ sở dữ liệu đã được tạo ra cho mục đích này và được trình bày chi tiết trong phần 4 của Báo cáo này. Biểu mẫu cho các bảng dữ liệu được đính kèm theo Báo cáo này ở Phụ lục 1.

Các bảng dữ liệu sau đây là bản sao tĩnh của bản động (cho phép tìm kiếm) được bao gồm như một phần của Cơ sở dữ liệu Đô thị tăng trưởng xanh, là kết quả riêng biệt của dự án này và do Văn phòng GGGI Việt Nam thực hiện.

2.3 MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH

Dựa trên các dữ liệu có sẵn được thu thập cho ba địa phương, nhận định chung là tại cả ba địa phương dự án vẫn tồn tại sự thiếu nhận thức về các khái niệm về đô thị tăng trưởng xanh theo nghĩa chính thức như mục tiêu quy hoạch đô thị - một mục tiêu không những mang lại bền vững môi trường, mà còn cả các mục tiêu về kinh tế, xã hội và thể chế. Lý do là khái niệm "tăng trưởng xanh" còn tương đối mới ở Việt Nam, nên khái niệm này chưa bắt buộc phải được phản ánh trong việc xây dựng các Quy hoạch tổng thể xây dựng của những địa phương này - trong khi đó, quy hoạch tổng thể này là công cụ chính để lập quy hoạch và quản lý không gian đô thị ở các đô thị và thị xã. Tình trạng "thiếu nhận thức" này tồn tại ở đại đa số các đô thị và thị xã trên khắp Việt Nam, và được xác định là một vấn đề ở phần khác trong Báo cáo này. Thành phố Trà Vinh có thể là một trường hợp ngoại lệ, thành phố này có cơ sở để tự hào về môi trường đô thị xanh sạch nhờ các không gian xanh và đường phố rợp bóng cây xanh, vì vậy ít nhất là thành phố này có thể tuyên bố hồ sơ "xanh", mặc dù nó chưa được

chính thức công nhận trong các cơ chế quy hoạch không gian đô thị.

2.4 HỒ SƠ ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH

Rõ ràng rằng việc xây dựng một “hồ sơ” tăng trưởng xanh toàn diện từ các bảng dữ liệu sẽ là một điểm khởi đầu rất hữu ích trên hành trình đến một tương lai tăng trưởng xanh của các địa phương, vì nó khuyến khích tập trung vào các vấn đề cụ thể liên quan đến từng địa phương đặc biệt. Để vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong việc thu thập những dữ liệu như vậy trong dự án này, các địa phương đề xuất tham gia vào hành trình tăng trưởng xanh nên tự chuẩn bị hồ sơ tăng trưởng xanh của họ. Đây sẽ là một dấu hiệu mạnh mẽ thể hiện cam kết của họ đối với tương lai tăng trưởng xanh và sẽ giúp thiết lập các thông tin ban đầu để đánh giá hiệu quả của họ trong suốt quá trình. Để đạt được mục tiêu này, một "Hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ đô thị tăng trưởng xanh" đã được chuẩn bị và được đính kèm trong báo cáo này trong **Phụ lục 2**.

Bảng 3: Thực trạng đô thị tăng trưởng xanh tại thành phố Thái Nguyên

HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN									
A. Thông tin chung									
Thông kê trong năm									
Diện tích đất									
B. Chính sách và các hoạt động liên quan đến tăng trưởng xanh đã									
Các hoạt động	Loại	Khu vực	Những nội dung	Nguồn	Năm	Năm	Đơn vị	Thu	Tên của
Thông kê	lập	toàn				2017	2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quyết
Thông kê	lập	xây dựng	xem xét					Sở Kế hoạch và Đầu tư	
Thông kê	lập	môi trường						Sở Kế hoạch và Đầu tư	
Đề án	th							Sở Kế hoạch và Đầu tư	
Dự án	th							Sở Kế hoạch và Đầu tư	
Chương trình	th			301	Vốn vay từ chính	2017	2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
Dự án	th			950				Sở Kế hoạch và Đầu tư	
Sáng kiến	th	toàn thành	thành			2017		Ủy ban Quản lý	đang
Quản lý	lập	xây dựng	quản					Ủy ban Quản lý	
trồng	th					2017		Ủy ban Quản lý	khôn

Miêu tả hệ thống Giám sát & Đánh giá để đo lường hiệu quả trong tăng trưởng xanh? Ai là người chịu trách nhiệm về M&E có chi chến nào làm

Bảng 4: Thực trạng đô thị tăng trưởng xanh tại thành phố Thái Nguyên

THỰC TRẠNG ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH									
A. Thông tin chung									
Thống kê trong năm	Diện tích đô	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
		11.07	11.07	11.07	11.07	11.07	11.07	11.07	11.07
		1	1	1	1	1	1	1	1
		26.22	26.22	26.22	26.22	26.22	26.22	26.22	26.22
		2.77	2.77	2.77	2.77	2.77	2.77	2.77	2.77
		1.61	1.61	1.61	1.61	1.61	1.61	1.61	1.61
		0	0	0	0	0	0	0	0
B. Chính sách và các hoạt động liên quan đến tăng trưởng xanh đã được áp dụng									
Loại hình	Thời gian	Trên địa bàn	Phạm vi	Ngân sách	Đơn vị	Hiện trạng	Đánh giá	Đơn vị	Tên của Quyết định
Phê duyệt nhiệm vụ	10/2015	Trên địa bàn	Phạm vi						Quyết định
Quy hoạch Quy chế	10/2015	Trên địa bàn	Phạm vi						Quyết định
Dự án đầu tư	th	Trên địa bàn	Phạm vi						
Xây dựng Kế hoạch	10/2015	Trên địa bàn	Phạm vi						đang
Xây dựng Cơ quan	10/2015	Trên địa bàn	Phạm vi						đang
Kiểm soát lập	10/2015	Trên địa bàn	Phạm vi						
Miêu tả hệ thống Kiểm soát? Đánh giá đầu tư lượng hiện quả trong tăng trưởng xanh? Ai là người chịu trách nhiệm về M&E, có ghi chép nào?									

3 HỖ TRỢ QUỐC GIA VÀ QUỐC TẾ CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI VIỆT NAM

3 CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

3.1.1 Mục đích

Xác định các bên có liên quan chính về đô thị tăng trưởng xanh ở Việt Nam: (bao gồm các cơ quan chính phủ, các viện nghiên cứu, khu vực tư nhân và các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ đa phương và song phương)

3.1.2 Các bên có liên quan chính thuộc khối chính phủ cấp trung ương

Kế hoạch hành động Quốc gia về Tăng trưởng xanh (NGGAP) đã xác định các bên có liên quan chính có trách nhiệm đảm bảo việc thực hiện các hoạt động đô thị tăng trưởng xanh đã được đề cập ở phần trước. Các cơ quan này bao gồm: các cơ quan chính phủ, các tổ chức nghiên cứu, xã hội dân sự (các hiệp hội, hộ gia đình), cơ quan truyền thông, như sau:

- i) Các cơ quan chính phủ ở cấp trung ương bao gồm:
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
 - Bộ Xây dựng,
 - Bộ Tài chính,
 - Bộ Giao thông vận tải,
 - Bộ Khoa học và Công nghệ,
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường,
 - Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- ii) Các cơ quan chính phủ ở cấp địa phương bao gồm Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương;
- iii) Xã hội dân sự bao gồm:
 - Đoàn Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam
 - Hội người cao tuổi, và các đơn vị tương tự khác.
- iv) Cơ quan truyền thông:
 - Đài Tiếng nói Việt Nam,
 - Đài Truyền hình Việt Nam,

Trách nhiệm cụ thể của các bên có liên quan chính này trong việc thực hiện các hoạt động VGGs và NGGAP được thể hiện trong bảng 5.

Bảng 5: Các bên có liên quan về đô thị tăng trưởng xanh thuộc NGGAP

Hoạt động số	Trách nhiệm của các bên có liên quan chính thuộc NGGAP												
	MO C	MO F	M PI	MO T	MO ST	MON RE	PPC s	VY U	VW U	VT U	EP A	VO V	VT el
Hđ số 54	X						X						

Hđ số 55	X	X	X				X						
Hđ số 56	X	X					X						
Hđ số 57	X	X	X										
Hđ số 58	X	X	X		X	X	X						

Hoạt động	Trách nhiệm của các bên có liên quan chính thuộc NGGAP												
	MO C	MO F	M PI	MO T	MO ST	MON RE	PPC s	VY U	VW U	VT U	EP A	VO V	VT el
Hđ số 59		X	X	X			X						
Hđ số 60						X	X	X	X	X	X	X	X

Nguồn: Dữ liệu NGGAP

Ngoài các bên có liên quan chính về đô thị tăng trưởng xanh như đề cập ở bảng trên, Kế hoạch hành động đô thị tăng trưởng xanh quốc gia cũng chỉ ra các nguồn tài chính để thực hiện các hoạt động liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh đến từ ngân sách nhà nước, khu vực tư nhân/doanh nghiệp, các nhà tài trợ quốc tế và song phương, các hộ gia đình.

Liên quan tới đô thị tăng trưởng xanh, điều rõ ràng là các bên có liên quan quan trọng nhất sẽ là Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân ở cả cấp tỉnh và thành phố. Các bên có liên quan khác sẽ đóng vai trò như các đối tác dự án và các bên tham gia hoạt động. Điều quan trọng cần lưu ý là Kế hoạch hành động đô thị tăng trưởng xanh quốc gia không đề cập đến vai trò của cộng đồng khoa học trong việc thực hiện các hoạt động liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh, trong khi trên thực tế, họ đóng vai trò là đối tác với Bộ Xây dựng và các bên có liên quan chính khác.

3.1.3 Các bên có liên quan chính thuộc khối phi chính phủ về đô thị tăng trưởng xanh ở cấp quốc gia

Có rất nhiều "bên có liên quan" tham gia vào các hoạt động và các sáng kiến tăng trưởng xanh ở Việt Nam bao gồm các tổ chức sau đây. Mỗi quan tâm và hoạt động chính của họ sẽ được ghi chú khi có thể:

- a) Các nhà tài trợ đa phương
- b) Các nhà tài trợ song phương
- c) Chương trình định cư con người Liên Hợp Quốc (UN-Habitat)
- d) Viện Nghiên cứu Chuyên đổi môi trường và xã hội (ISET)
- e) Quỹ Rockefeller
- f) Quỹ Châu Á

Mục 3.2.2 dưới đây cung cấp chi tiết về các dự án đô thị tăng trưởng xanh cụ thể gắn liền với mỗi tổ chức phi chính phủ.

3.1.4 Các bên có liên quan chính về đô thị tăng trưởng xanh ở ba địa phương thí điểm của dự án

Ba địa phương thí điểm của dự án gồm Thái Nguyên, Trà Vinh và Điện Bàn là các thành phố/thị xã trực thuộc quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Do đó cả ba địa phương này có thẩm quyền tương đối hạn chế trong các quyết định về chính sách và phương hướng phát triển ở địa phương. Chính quyền các địa phương này đóng vai trò thực hiện chính sách/kế hoạch hơn là vai trò lập chính sách phát triển của thành phố.

Các bên tham gia có liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh của ba địa phương này là:

- a) Các Bộ ngành liên quan như đã đề cập ở trên vì họ là các đơn vị chịu trách nhiệm điều phối và xây dựng chính sách đô thị tăng trưởng xanh ở cấp quốc gia.
- b) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Trà Vinh và Điện Bàn. Ngoài ra, các sở ngành thuộc tỉnh như Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường v.v... cũng đóng vai trò quan trọng đối với việc quản lý các hoạt động đô thị tăng trưởng xanh cụ thể ở các địa phương này.
- c) Các tổ chức dân sự cấp thành phố (tương tự như đã đề cập trong bảng trên), các hiệp hội doanh nghiệp ở cả ba địa phương.
- d) Các viện nghiên cứu và các trường đại học (ở cấp quốc gia và cấp tỉnh);
- e) Các cơ quan truyền thông địa phương.

3.2 HỖ TRỢ QUỐC TẾ

3.2.1 Mục đích

Xem xét toàn diện các hoạt động về đô thị tăng trưởng xanh đã được tiến hành bởi các nhà tài trợ song phương và đa phương trong quan hệ đối tác với Chính phủ Việt Nam.

3.2.2 Cơ sở dữ liệu về hoạt động tài trợ

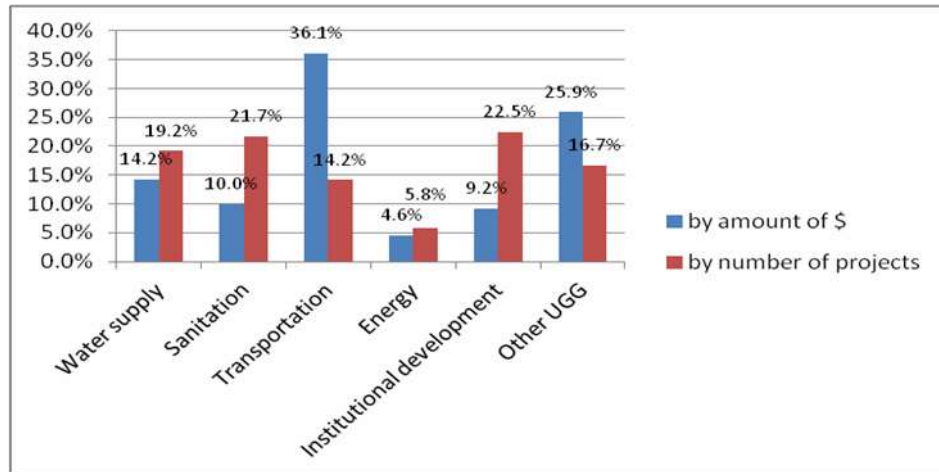
Để thực hiện "Báo cáo Đánh giá thực trạng đô thị tăng trưởng xanh" này, rõ ràng một yêu cầu quan trọng ngay từ đầu dự án là xác định và miêu tả tất cả các sáng kiến "tăng trưởng xanh" hiện tại và đã hoàn thành; và kết quả là "Cơ sở dữ liệu các dự án tài trợ về tăng trưởng xanh" đính kèm theo Báo cáo này ở Phụ lục 4. Cơ sở dữ liệu các hoạt động tài trợ là bản miêu tả tất cả các hoạt động liên quan đến tăng trưởng xanh đã được thực hiện (bao gồm cả các đề xuất chưa bắt đầu được thực hiện) ở Việt Nam trong giai đoạn 2010-2015. Về bản chất, cơ sở dữ liệu này là một tài liệu được 'cập nhật dần', và vẫn chưa được phân tích để xác định các khuôn mẫu và thiếu hụt về chính sách tăng trưởng xanh. Cũng ở giai đoạn này, nỗ lực thu thập dữ liệu mới chỉ tập trung chủ yếu vào các dự án tài trợ, cần xem xét mở rộng cơ sở dữ liệu để lồng ghép các nghiên cứu khoa học và các sáng kiến ở khu vực tư nhân có liên quan (nếu có). "Cơ sở dữ liệu các hoạt động tài trợ" này là hợp phần chính trong cơ sở dữ liệu đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam như được nêu chi tiết ở chương 4 dưới đây.

3.2.3 Một số nhận định và bình luận

- a) Từ những thông tin sẵn có, có thể thấy cộng đồng các nhà tài trợ đã hỗ trợ các hoạt động liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh trong khoảng 130 dự án trong giai đoạn 2010-2015 (như được thể hiện rõ trong Cơ sở dữ liệu các nhà tài trợ tại Phụ lục 2) với tổng số tiền gần 7,5 tỉ USD. Trong đó, gần hai phần ba đến từ các tổ chức đa quốc gia, đứng đầu là Ngân hàng Thế giới (chiếm 42,7% tổng số vốn ODA hay tương ứng với 67,1% tổng số vốn ODA từ các tổ chức đa quốc gia) và ADB (chiếm 20,1% và 31,6% tương ứng). Trong cùng giai đoạn này, Nhật Bản được coi là nhà tài trợ song phương hàng đầu trong việc cung cấp hỗ trợ tài chính cho các hoạt động liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh, đóng góp 20,8% tổng số vốn ODA hay tương ứng với 57,4% tổng số tiền hỗ trợ từ các nhà tài trợ song phương.
- b) Phần lớn hoạt động của các nhà tài trợ đô thị tăng trưởng xanh ở Việt Nam tập trung vào phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, cụ thể là giao thông vận tải, cấp nước, vệ sinh và năng lượng. Một phần đáng kể số vốn ODA được cấp cho các hoạt động và các sáng kiến đô thị khác liên quan đến nâng cao năng lực quản lý phát triển đô thị, tăng cường quy hoạch tổng thể đô thị xanh, xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật/chuẩn mực đô thị xanh v.v... Cơ cấu các hoạt động liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh của các nhà tài trợ trong giai đoạn 2010-2015, cả về tổng số vốn và số lượng các dự án, được thể hiện ở Hình 1 dưới đây.

Hình 1: Cơ cấu hỗ trợ của nhà tài trợ đối với đô thị tăng trưởng

xanh trong giai đoạn 2010-2015



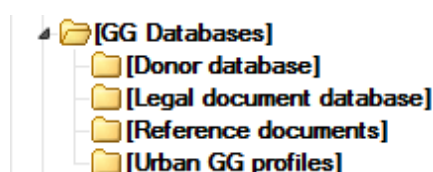
Nguồn: Cơ sở dữ liệu Đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam (các dự án tài trợ)

- c) Dựa vào Hình 1, có thể thấy rõ ràng rằng, trong giai đoạn 2010-2015, giao thông đô thị nhận được số vốn ODA đáng kể, trị giá khoảng 2,7 tỉ USD (hay 36,1% tổng số vốn ODA). Ngân hàng Thế giới, ADB, JICA và GIZ (Đức) là những nhà tài trợ chính cho các dự án phát triển giao thông đô thị liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh.
- d) Lĩnh vực cấp nước đô thị nhận được số vốn hỗ trợ hơn 1 tỉ USD (hay 19,2% tổng số tiền) với Ngân hàng Thế giới, JICA (Nhật Bản), Phần Lan và KOIKA (Hàn Quốc) là những nhà tài trợ hàng đầu.
- e) Lĩnh vực vệ sinh nhận được số vốn hỗ trợ gần 750 triệu USD (21,7% tổng số tiền) với sự tham gia của các nhà tài trợ lớn như Ngân hàng Thế giới, JICA (Nhật Bản), GIZ (Đức), DANIDA (Đan Mạch).
- f) Điều quan trọng cần lưu ý là đối với các đô thị thí điểm, cụ thể là thành phố Thái Nguyên, thị xã Điện Bàn và thành phố Trà Vinh, có rất ít dự án được hỗ trợ bởi các nhà tài trợ phát triển. Ví dụ, gần đây Thái Nguyên mới được tham gia vào một dự án do KOIKA tài trợ về "quy hoạch đô thị thành phố xanh Việt Nam" trong giai đoạn 2015 -2019. Dự án này được thực hiện tại hai thành phố Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên) và Rạch Giá (tỉnh Kiên Giang). Dự án sẽ sử dụng phần mềm hiện đại để xây dựng quy hoạch tổng thể thành phố do Viện Quy hoạch đô thị Hàn Quốc giới thiệu.

4 CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH VIỆT NAM

Cơ sở dữ liệu này là tập hợp tất cả các tài liệu tham khảo được thu thập trong quá trình thực hiện bản báo cáo “Đánh giá thực trạng” tăng trưởng xanh ở Việt Nam cũng như trong việc xây dựng Chỉ số và Mô hình hướng tới đô thị tăng trưởng xanh. Ngoài ra, cơ sở dữ liệu này cũng có tham khảo tới các báo cáo và tài liệu nghiên cứu v.v... có thể liên quan đến việc thúc đẩy các sáng kiến đô thị tăng trưởng xanh ở Việt Nam, và nhất là bao gồm dữ liệu về ba đô thị thí điểm: thành phố Thái Nguyên, thành phố Trà Vinh và thị xã Điện Bàn (tỉnh Quảng Nam) như được đề cập Chương 2, mục 2.2 ở trên và trong Phụ lục 2.

Cơ sở dữ liệu đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam này được lập trên máy tính và có cấu trúc như sau:



Thư mục này được chia thành 4 Tiểu mục Chi tiết như sau:

4.1 TIỂU MỤC: CƠ SỞ DỮ LIỆU NHÀ TÀI TRỢ

Do có nhiều các dự án/hỗ trợ liên quan đến tăng trưởng xanh **của nhiều nhà tài trợ** khác nhau, nhóm chuyên gia tư vấn nhận thấy cần xây dựng một công cụ để dễ dàng tìm kiếm các sáng kiến này theo những tiêu chí nhất định, cho phép cập nhật nhanh chóng tình hình hỗ trợ tăng trưởng xanh ở các khía cạnh, mức độ và địa điểm khác nhau phân loại theo nhà tài trợ. Công cụ này có thể sắp xếp các hoạt động của các nhà tài trợ theo các từ khóa và nhiều tiêu chí khác nhau, từ loại hình nhà tài trợ cho tới tên của nhà tài trợ, khu vực, địa bàn. Công cụ này được xây dựng trong Excel nên không cần cài đặt. Công cụ này hoạt động tốt nhất với Office 2010.

Thông tin chi tiết về cơ sở dữ liệu nhà tài trợ này được đưa ra trong Chương 3, mục 3.2.2 "Cơ sở dữ liệu hoạt động của các nhà tài trợ" ở trên. Phiên bản tĩnh của công cụ này được đính kèm theo báo cáo này ở Phụ lục 3.

4.2 TIỂU MỤC: CƠ SỞ DỮ LIỆU VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Do số lượng các văn bản quy phạm pháp luật về tăng trưởng xanh ngày càng tăng, nhóm chuyên gia tư vấn nhận thấy cần xây dựng một công cụ để dễ dàng tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật theo những tiêu chí nhất định, nhờ đó có thể cập nhật nhanh chóng về tình hình tăng trưởng xanh ở các khía cạnh và mức độ khác nhau trong việc xây dựng chính sách. Công cụ này có thể sắp xếp các văn bản theo các từ khóa và nhiều tiêu chí khác nhau, từ lĩnh vực hay khu vực được đề cập trong văn bản cho tới cơ quan đầu mối. Công cụ này được xây dựng trong Excel nên không cần cài đặt. Công cụ này hoạt động tốt nhất với Office 2010.

Trên thực tế, Tiểu mục này chứa một tập tin excel là nền tảng của cơ sở dữ liệu cho phép tìm kiếm và một Tiểu mục chứa các văn bản quy phạm pháp luật này.

Phiên bản tĩnh: "Các chính sách và hoạt động quốc gia liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh" được đính kèm theo báo cáo này ở Phụ lục 4.

4.3 TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiểu mục này chứa các báo cáo và bài nghiên cứu trong nước và quốc tế đã được công bố và dễ dàng tiếp cận về chủ đề chung là "tăng trưởng xanh". Các báo cáo và nghiên cứu này được GGGI và nhóm chuyên gia tư vấn thu thập trong quá trình thực hiện Giai đoạn 1 - Kế hoạch hành động đô thị tăng trưởng xanh

Việt Nam. Phiên bản tĩnh: "Tài liệu tham khảo liên quan đến tăng trưởng xanh" được đính kèm theo báo cáo này ở Phụ lục 5.

4.4 TIỂU MỤC: BẢNG DỮ LIỆU HỒ SƠ ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH

Tiểu mục này chứa ba tập tin, mỗi tập tin về một đô thị/thị xã (thành phố Thái Nguyên, thành phố Trà Vinh, thị xã Điện Bàn) và có thể được mở rộng để bao gồm các đô thị mới trong tương lai. Thông tin chi tiết về cơ sở dữ liệu của Bảng dữ liệu này được đưa ra trong Chương 2, mục 2.2 "Các bảng dữ liệu địa phương" ở trên, bao gồm phiên bản tĩnh của mỗi tập tin. Một bản sao biểu mẫu để áp dụng cho các địa phương khác được trình bày ở Phụ lục 1.

5 TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG TĂNG TRƯỞNG XANH HIỆN TẠI CỦA VIỆT NAM

Một thành phần quan trọng trong việc miêu tả thực trạng hoạt động tăng trưởng xanh ở Việt Nam là ngoài thành phần căn cứ trên thực tế (ví dụ việc miêu tả các chính sách chính thức, các chương trình, dự án và các sáng kiến khác) như đã được trình bày chi tiết trong các Chương trước của Báo cáo này, cần bổ sung thêm các nhận định không chính thức về những gì đang thực sự xảy ra trên thực tế - để kiểm chứng thực tế; đó là những ghi chép các bình luận, nhận định và bằng chứng về những gì đang thực sự xảy ra "trên thực địa" liên quan đến sự hình thành các hoạt động và sáng kiến tăng trưởng xanh ở tất cả các cấp chính quyền của Việt Nam. Có thể đạt được điều này khi tiến hành thêm các cuộc phỏng vấn với các bên có liên quan chính (thuộc khối chính phủ và cả khối phi chính phủ).

5.1 TỔNG QUAN VỀ CHÍNH CHỈ SỐ ĐÃ ĐƯỢC HÌNH THÀNH HOẶC ĐANG ĐƯỢC XÂY DỰNG Ở VIỆT NAM

Rõ ràng có nhiều công trình liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh ở Việt Nam, trong số đó, chín bộ chỉ số đã và đang được xây dựng để hỗ trợ quá trình lập quy hoạch và quản lý đô thị. Như có thể thấy trong bảng dưới đây, chỉ có chỉ số đầu tiên "Giám sát và Đánh giá phát triển bền vững ở địa phương" được thể chế hoá bằng Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ; các bộ chỉ số hoặc chỉ số khác vẫn chưa được thể chế hóa dù một số đã tồn tại và số khác đang được xây dựng. Việc áp dụng tất cả các chỉ tiêu/chỉ số này vẫn còn hạn chế do thiếu năng lực và nguồn lực cũng như thiếu việc giám sát và đánh giá từ các cấp khác nhau của chính quyền.

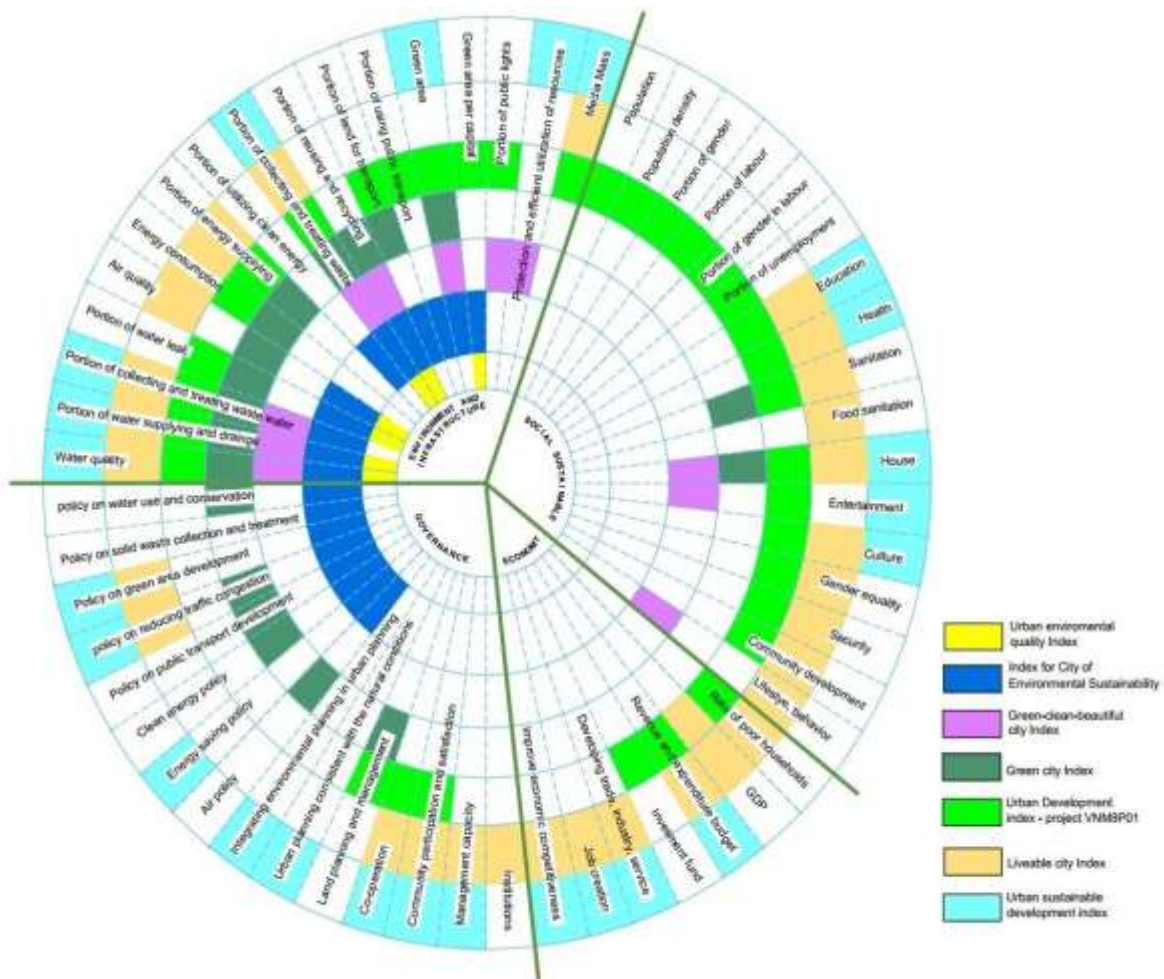
Bảng 6: Tổng quan về chín chỉ số đã được hình thành hoặc đang được xây dựng ở Việt Nam

Số	Chỉ tiêu/chỉ số	Cơ quan đầu mối	Mục tiêu	Tình trạng pháp lý
1	Chỉ số giám sát và đánh giá phát triển bền vững của địa phương (LSI).	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Nhằm đánh giá tính bền vững của một địa phương xét trên 3 phương diện: kinh tế, xã hội và môi trường	Được thể chế hoá bằng quyết định số 1257/QĐ-TTg, áp dụng cho các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương. Các chỉ tiêu cho các thành phố ở cấp thấp hơn vẫn chưa được phê duyệt.
2	Chỉ số phát triển đô thị (UDI)	Bộ Xây dựng cùng với Chương trình	Nhằm xếp hạng mức độ phát triển đô thị	Đang tiến hành, dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2016

		định cư con người Liên Hợp Quốc và Tổng cục Thống kê		
3	Chỉ số quan trắc đô thị (UOI)	Bộ Xây dựng với sự hỗ trợ từ Chương trình Định cư Con người Liên Hiệp Quốc	Nhằm hỗ trợ đánh giá tình trạng đô thị, xây dựng chính sách và các kế hoạch phát triển đô thị.	Đã hoàn thành vào năm 2013 với 97 chỉ tiêu quan trắc nhưng chưa được thể chế hóa
4	Chỉ số chất lượng môi trường đô thị (UEQI)	Viện Tài nguyên, Môi trường và Công nghệ sinh học, Đại học Huế	Nhằm đánh giá và phân loại chất lượng môi trường của một đô thị.	Đã hoàn thành, không có thông tin liên quan đến việc áp dụng trên thực tế.
5	Chỉ số chất lượng môi trường đô thị (UEQI)	Viện Khoa học Quản lý môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Nhằm đánh giá tính bền vững về môi trường của một đô thị	Đã được đề xuất cho các đô thị loại đặc biệt và loại 1, 2,3. Đã được hoàn thành vào năm 2014, không có thông tin liên quan đến việc áp dụng trên thực tế.
6	Các chỉ số đô thị chống chịu với biến đổi Khí hậu (URI)	Bộ Xây dựng với sự hỗ trợ từ ISET, TAF, được tài trợ bởi Quỹ Rockefeller	Nhằm đánh giá và xếp hạng khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu của một đô thị	Dự án đang được triển khai thí điểm tại Lào Cai, Uông Bí, Hội An, Gia Nghĩa, Cà Mau
7	Các chỉ tiêu cho thành phố xanh-sạch-đẹp (GCBC)	Hiệp hội các đô thị Việt Nam cùng các đô thị thành viên.	Nhằm đánh giá và xếp hạng các đô thị dựa trên các tiêu chí xanh - sạch - đẹp để tạo ra phong trào thi đua	Được khởi động vào năm 2008, được điều chỉnh và bổ sung thêm các chỉ số tăng trưởng xanh vào năm 2014. Khoảng 20 đô thị dự kiến sẽ được nhận chứng chỉ vào năm 2015
8	Các chỉ tiêu thành phố đáng sống	Được thực hiện bởi các tổ chức quốc tế (Khảo	Xếp hạng mức độ đáng sống của các đô thị nhằm đánh giá	Hà Nội, TP HCM và Đà Nẵng tham gia xếp hạng

	(LCI)	sát chất lượng sống năm 2010 của Mercer), EIU v.v...	và so sánh sự phát triển của các đô thị trên thế giới.	
9	Chỉ số đô thị xanh châu Á (AGCI)	EIU, được tài trợ bởi SIEMENS Đang được triển khai thực hiện tại 22 thành phố châu Á	xếp hạng các đô thị theo mức độ thông minh về môi trường và khí hậu, qua đó giúp các cơ quan quản lý đô thị hiểu rõ hơn về vị trí của địa phương họ so với các đô thị khác ở châu Á	Hà Nội tham gia xếp hạng

Hình 2 dưới đây cho phép hình dung sự khác biệt và tương đồng giữa bảy chỉ tiêu/chỉ số được liệt kê ở trên có sự liên hệ rõ ràng tới tăng trưởng xanh. Chỉ số đô thị xanh (GCI), Chỉ số đô thị đáng sống (LCI), Chỉ số phát triển đô thị (UDI) và các Chỉ số bền vững địa phương (LSI) bao gồm hầu hết bốn nhóm chỉ số phụ bao gồm môi trường, xã hội, kinh tế và các khía cạnh thể chế/quản trị. Trong khi đó, Chỉ số chất lượng môi trường đô thị mới chỉ tập trung vào vấn đề môi trường. Chỉ số về tính bền vững môi trường đô thị chú trọng vào cả khía cạnh môi trường và quản trị. Chỉ tiêu xanh-sạch-đẹp tập trung chủ yếu vào môi trường/cơ sở hạ tầng và bền vững xã hội.



Hình 2: So sánh 7 bộ chỉ tiêu liên quan tới tăng trưởng xanh

5.2 KHẢO SÁT QUỐC GIA VỀ ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH DO BỘ XÂY DỰNG THỰC HIỆN

Tháng 4 năm 2015, Cục Phát triển đô thị thuộc Bộ Xây dựng đã tiến hành một cuộc khảo sát xem xét tiến độ thực hiện Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh ở các đô thị. Cuộc khảo sát này có tên là "tình hình thực hiện quyết định 1393/QĐ-TTg về Chiến lược tăng trưởng xanh tại các đô thị từ loại IV trở lên". Kết quả khảo sát chỉ được trình bày bằng Việt với tiêu đề là "tình hình thực hiện quyết định 1393/QĐ-TTg về Chiến lược tăng trưởng xanh tại các đô thị từ loại IV trở lên".

Bảng hỏi được thiết kế gồm hai phần: phần thứ nhất bao gồm 8 câu hỏi về thông

tin cơ bản về đô thị như: - diện tích, số dân, thu nhập bình quân đầu người, tổng sản phẩm quốc nội vùng, cơ cấu kinh tế, khu vực đã được xây dựng, tình trạng công ăn việc làm, tình trạng tài chính. Phần thứ hai bao gồm 6 câu hỏi nhằm rà soát xem thành phố có kế hoạch hành động và/hoặc các hoạt động liên quan đến tăng trưởng xanh hay không, có bất kì sự hỗ trợ nào của nhà tài trợ cho tăng trưởng xanh của đô thị hay không, và những lựa chọn hướng tới tăng trưởng xanh của đô thị, nhu cầu của đô thị cần hỗ trợ bên ngoài như từ chính phủ, các nhà tài trợ quốc tế để tiếp tục thực hiện các hoạt động hướng tới tăng trưởng xanh.

Bảng hỏi được phát cho hầu hết các đô thị từ loại IV trở lên (khoảng 155 đô thị) nhưng chỉ có 63 đô thị phản hồi. Thị xã Điện Bàn và thành phố Trà Vinh là hai trong số những địa phương đã phản hồi trong khi Thái Nguyên vẫn chưa nộp lại bảng hỏi.

Trong số 63 đô thị đã phản hồi - 8 đô thị (Trà Vinh, Thái Bình, Mỹ Tho, Buon Hồ, Gia Nghĩa, Tân An, Cần Thơ, Lạng Sơn, Hải Phòng) đã có kế hoạch hành động tăng trưởng xanh. Ngoài ra, một số đô thị đã và đang tham gia vào nhiều chương trình khác nhau liên quan đến tăng trưởng xanh như:

- **Tiết kiệm năng lượng:** Phước An, Buon Tráp, Hoàng Mai, Kon Tum, Liên Nghĩa, Hải Phòng
- **Giảm phát thải khí nhà kính:** Hoàng Mai, TP Hồ Chí Minh
- **Biến đổi khí hậu:** Bến Tre, Dĩ An, Mỹ Tho Hoàng Mai, Quảng Trị, Vĩnh Yên, Hải Phòng, Chư Sê, TP Hồ Chí Minh
- **Xanh-sạch-đẹp:** Sông Công, Đồng Xoài, Hồng Ngự, Phú Yên, Bến Tre, Dĩ An, Phước An, Vinh, Kon Tum, Vĩnh Yên, Liên Nghĩa, Hải Phòng, An Khê, TP Hồ Chí Minh
- **Hiệu quả tài nguyên:** Đồng Xoài, Phước An, Hoàng Mai, Kon Tum, Chư Sê, TP Hồ Chí Minh
- **Sản xuất sạch hơn:** Buon Tráp Hoàng Mai, Phan Rang, TP Hồ Chí Minh

Về các lựa chọn hướng tới tăng trưởng xanh của các đô thị này, hầu hết các đô thị (80 -90%) cho rằng các biện pháp sau đây phù hợp với điều kiện tại địa phương của họ: 1) sản xuất và tiêu dùng bền vững; 3) hoạt động kinh doanh xanh hơn thông qua phát triển công nghệ xanh, tiết kiệm tài nguyên, sản xuất sạch hơn, 4) cơ sở hạ tầng bền vững và 5) bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên.

Nói chung, các đô thị có vẻ dè dặt với các biện pháp như: 2) giảm phát thải khí nhà kính; 6) tái cơ cấu nền kinh tế và áp dụng các công cụ kinh tế và 7) xây dựng và thực hiện các chỉ tiêu sinh thái/xanh.

Hơn nữa, rất ít đô thị đề xuất có những hành động để nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh trong cộng đồng.

Để thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, các đô thị đề xuất cần có những hỗ

trợ sau đây từ nhà nước và từ các nhà tài trợ quốc tế:

- Hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng kế hoạch hành động tăng trưởng xanh
- Công cụ quản lý các dự án tăng trưởng xanh
- Hỗ trợ thăm thực địa tại các dự án tương tự để học tập kinh nghiệm
- Đào tạo và nâng cao năng lực
- Thực hiện các dự án ưu tiên và/hoặc thí điểm

6 ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

CÁC KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Như đã được trình bày chi tiết ở Báo cáo này, khung chính sách làm nền tảng cho các can thiệp chính sách tăng trưởng xanh đã được thiết lập tại Việt Nam thông qua Chiến lược tăng trưởng xanh Việt Nam (VGGS) và gần đây là Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh (NGGAP). Khung chính sách này chủ yếu tập trung vào hành động của các Bộ có liên quan và các thành phố trực thuộc trung ương, điều này phù hợp với mô hình quản lý tập trung tại Việt Nam.

Theo nghĩa rộng, cơ sở chính sách này là khá toàn diện nhằm đạt được mục đích là mang đến một khuôn khổ hành chính, trong đó các hành động và các sáng kiến tăng trưởng xanh có thể được xác định, xây dựng và lên kế hoạch thực hiện - dù chủ yếu tạm dừng ở cấp quốc gia. Phù hợp với điều đó, trong quá trình thực hiện dự án này, nhóm chuyên gia tư vấn không xác định được thiếu hụt rõ ràng nào trong cơ sở chính sách nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh này. Về vấn đề này, như đã được nêu trong Chương 1 và 2 ở trên, "Luật Quy hoạch đô thị" và các chính sách/văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến phát triển đô thị như Nghị định "Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị" liên quan đến chiến lược phát triển đô thị ở Việt Nam, *"không đề cập rõ ràng và toàn diện các vấn đề liên quan đến chính sách và biện pháp để thực hiện đô thị tăng trưởng xanh. Do đó, để thực hiện tất cả các biện pháp chính sách liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh như được chỉ ra trong VGGS và NGGAP sẽ không phải là một nhiệm vụ dễ dàng.*

Tuy nhiên, như đã được nhấn mạnh trong báo cáo này và trong báo cáo liên quan "Chỉ số đô thị tăng trưởng xanh", cuối cùng, khu vực chính mà ở đó việc lồng ghép các hoạt động và các sáng kiến tăng trưởng xanh là bắt buộc là ở cấp địa phương (đô thị, thị xã). Do đó, một hướng dẫn chính sách khuyến khích việc chuyên giao các hành động và sáng kiến tăng trưởng xanh (trong khuôn khổ được quy định ở cấp quốc gia) cho các đô thị và thị xã sẽ rất giúp ích cho hoạt động lồng ghép cần thiết này.

KẾT LUẬN

Như đã được nêu ở phần giới thiệu về Báo cáo này, "*Báo cáo Đánh giá thực trạng đô thị tăng trưởng xanh nhằm xác định và đánh giá chất lượng và tính sẵn có của dữ liệu (ở đây theo nghĩa rộng nhất của nó là bao gồm tất cả thông tin) có liên quan đến đô thị tăng trưởng xanh ở Việt Nam*".

Đánh giá "thực trạng" này cho thấy các khung chính sách cho đô thị tăng trưởng xanh hoàn toàn phù hợp với các mục tiêu quản lý nhà nước như là kết quả của việc áp dụng Chiến lược tăng trưởng xanh Việt Nam (VGGS) và Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh quốc gia (NGGAP). Tuy vậy, vấn đề chính cần được giải quyết là làm thế nào những chính sách này được thực hiện trong thực tế xét đến những sắp xếp thể chế hiện hành của chính phủ nói chung và của Bộ Xây dựng nói riêng, và do giới hạn về thời gian, năng lực, và các nguồn lực sẵn có. Những thách thức liên quan đến việc áp dụng các chính sách này trên thực tế được trình bày chi tiết ở Chương 1.2 của Báo cáo này. Ngoài ra, các nhận định về tiến độ thực hiện các hành động tăng trưởng xanh hiện tại cho thấy các hoạt động liên quan tới "tăng trưởng xanh" nhất "*đang được thực hiện ở cấp trung ương (Bộ, thành phố trực thuộc Trung ương), trong khi ở cấp địa phương (thành phố) không nắm rõ thông tin. Trên thực tế, nhiều tỉnh mới chỉ có ít thông tin và nhận thức hạn chế về cả VGGS và NGGAP.*

Vai trò ít được chú trọng của "*các cấp địa phương (thành phố)*" được thể hiện ở việc nhóm chuyên gia tư vấn nhìn chung không mấy thành công khi rà soát "thực trạng đô thị tăng trưởng xanh ở cấp đô thị" ở các địa phương của dự án: thành phố Thái Nguyên, thành phố Trà Vinh và thị xã Điện Bàn (tỉnh Quảng Nam), dẫn đến việc nhóm chuyên gia tư vấn chỉ có thể tiếp cận với dữ liệu thuộc tài sản công cộng. Do đó, nhóm chuyên gia tư vấn kết luận rằng khi một địa phương quyết định theo đuổi một chương trình nghị sự tăng trưởng xanh, cần thiết có sự cam kết đồng thời của Ủy ban nhân dân để thu thập các dữ liệu cần thiết cho việc chuẩn bị Hồ sơ đô thị tăng trưởng xanh của địa phương mình. Hỗ trợ các địa phương chuẩn bị hồ sơ đô thị tăng trưởng xanh từ các cơ quan trung ương như Bộ Xây dựng, ví dụ như thông qua việc cung cấp những Hướng dẫn hỗ trợ và Biểu mẫu, sẽ rất giúp ích cho các địa phương thực hiện các chính sách và chiến lược tăng trưởng xanh trên thực tế.

Phù hợp với các kết luận được nêu trong bản báo cáo liên quan "Chỉ tiêu đô thị tăng trưởng xanh", nhóm chuyên gia tư vấn ngày càng thấy rõ rằng thành công cuối cùng trong việc đạt được một tương lai tăng trưởng xanh đối với các đô thị và thị xã của Việt Nam sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào các hành động do chính quyền cấp địa phương (thành phố) thực hiện.

Do đó, kết luận chính của chúng tôi là hiện nay Việt Nam cần chú trọng hơn nữa tới việc lồng ghép các khái niệm tăng trưởng xanh vào các cấp chính quyền thành phố địa phương để bổ sung cho các hoạt động mà hiện nay đang được thực hiện ở cấp quốc gia.

PHỤ LỤC 1: BIỂU MẪU BẢNG DỮ LIỆU ĐỊA PHƯƠNG

City/Town Green Growth Profile

City/town: Urban grade

A. General information

	Value
Statistic of the year	
City Area (km2)	
Urban areas (area of wards) - km2	
Total population (pers)	
Urban population living in wards (pers)	
Per capita income (mil. VND/year)	
GRDP (mil VND)	
Economic structure (% of Industry, trade and service and agriculture, from GSO)	
	Industry & trade & service
	agriculture
No. of people in working age	
No. of working-age people in unemployment	
City annual income (from all sources) - bil VND	
Annual expenditure (bil VND) in general	
Annual expenditure (bil VND) pay for green growth	

B. Policies and activities related to green growth have been adopting in the city?

Green Growth Action Plan Development? If yes, reference document Date of issue

What Activities?	Type of activities	Sector	Key points for GG	Budget (bill VND)	Budget source	Start year	Finish year	Coordinating unit	Current Status	Name of the document (if available)

Description of M&E system for measuring performance in GG
 Logframe? Who is in charge of M&E, any records as evidence ect

PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH

1. BỐI CẢNH

Mô hình hướng tới đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam được GGGI đề xuất nhằm cung cấp một lộ trình giúp một địa phương (tỉnh/đô thị/thị xã) xác định, thông qua và thực hiện các hoạt động và hành động cần thiết để đạt được trạng thái "tăng trưởng xanh" theo yêu cầu của Chiến lược tăng trưởng xanh Việt Nam và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh, và phù hợp với nhiệm vụ của Bộ Xây dựng.

Mô hình này dựa trên quan niệm rằng khi một địa phương phát triển/mở rộng phù hợp với các tiêu chuẩn trong hệ thống phân loại đô thị của Việt Nam, địa phương đó sẽ từng bước tiến lên bậc cao nhất tiếp theo trong hệ thống phân loại đô thị. Để lồng ghép sáng kiến tăng trưởng xanh vào tất cả các khía cạnh của quy hoạch không gian và quản lý đô thị ở Việt Nam, các tiêu chuẩn về tuân thủ tăng trưởng xanh cần trở nên khắt khe hơn khi một đô thị/thị xã cải thiện tiến lên nấc thang cao hơn trong hệ thống phân loại đô thị của Việt Nam.

Nhằm tạo thuận lợi để Mô hình hướng tới đô thị phát triển xanh Việt Nam được các địa phương ở tất cả các bậc trong hệ thống phân loại đô thị thông qua, cần xác định một điểm khởi đầu liên quan tới tất cả các địa phương, không phân biệt thứ bậc của họ trong hệ thống phân loại đô thị; điểm khởi đầu đó là "Hồ sơ đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam" được đề xuất.

2. MIÊU TẢ

Hồ sơ đô thị tăng trưởng xanh của một địa phương được xây dựng nhằm xác lập đường cơ sở hay điểm bắt đầu cho địa phương này tiến theo hành trình hướng tới việc đạt được tương lai xanh tăng trưởng tương ứng với vị trí của địa phương đó trong Hệ thống phân loại đô thị, đây là một tuyên bố về hồ sơ tăng trưởng xanh tại bất kỳ thời điểm nào.

Hồ sơ được xây dựng dựa trên phân tích SWOT (Điểm mạnh, Điểm yếu, Cơ hội và Thách thức) đối với tất cả các hoạt động và hành động tăng trưởng xanh và sẽ bao gồm các thành phần sau:

1. Xác định và đánh giá các hoạt động liên quan tới đô thị tăng trưởng xanh hiện tại thích hợp với địa phương;
2. Phân tích các kế hoạch phát triển đô thị hiện tại và tương lai, bao gồm một bản miêu tả các thành phần tăng trưởng xanh, nếu có;
3. Xác định các thách thức về môi trường mà thành phố đang phải đối mặt;
4. Xác định các thành tựu và thành công trong tăng trưởng xanh từ trước đến nay;
5. Xác định các bên có liên quan chính về tăng trưởng xanh phù hợp với địa phương: bao gồm các cơ quan chính phủ, các viện nghiên cứu, khu vực tư nhân và các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ đa phương và song phương

V.V...

6. Rà soát lại tất cả các hoạt động về đô thị tăng trưởng xanh do các nhà tài trợ song phương và đa phương tiến hành có thể phù hợp với địa phương (bao gồm cả những nơi khác ở Việt Nam)

Việc xây dựng hồ sơ cũng phải bao gồm việc xem xét các tiêu chí và chỉ tiêu đã được xác định trong Chỉ số hướng tới đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đã được đề xuất. Việc làm này sẽ đóng vai trò giới thiệu về Chỉ số này và sẽ làm cho các tiêu chí này, cũng như vai trò của chúng đối với đo lường tiến triển trong việc đạt được trạng thái "tăng trưởng xanh" và sự cần thiết phải giám sát và đánh giá trở nên quen thuộc.

Mục đích của "Hồ sơ đô thị tăng trưởng xanh" không phải nhằm minh chứng cho trạng thái của địa phương như là một "đô thị xanh" tại bất kì thời điểm nào, mà nhằm xác định tất cả các vấn đề cần được giải quyết để:

- a. Tạo ra những tiến triển trên lộ trình tăng trưởng xanh;
- b. Cải thiện bậc xếp hạng trong Hệ thống Phân loại đô thị;
- c. Chuẩn bị Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh
- d. Chuyển các tiêu chí tăng trưởng xanh thành việc chuẩn bị tất cả các quy hoạch tổng thể liên quan tới địa phương.

Một "Hồ sơ đô thị tăng trưởng xanh" được một địa phương chuẩn bị sẽ thiết lập hồ sơ tăng trưởng xanh của địa phương này và do đó là cam kết của đô thị đó đối với Mô hình hướng tới tăng trưởng xanh Việt Nam do GGGI đề xuất.

3. TRIỂN KHAI

Lồng ghép các tiêu chí tăng trưởng xanh vào trong tất cả các hoạt động lập quy hoạch và quản lý không gian đô thị thuộc nhiệm vụ của Bộ Xây dựng sẽ là một quá trình khó khăn do hạn chế về các nguồn lực sẵn có (cả về kỹ thuật và tài chính) và do cơ cấu hành chính quá tập trung. Tuy nhiên, nhận thấy tất cả các chính quyền đô thị ở Việt Nam có nghĩa vụ pháp lý phải thúc đẩy tăng trưởng xanh (đó là, tất cả các hình thức 'tăng trưởng kinh tế bền vững về môi trường') do Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận VGGs, một lộ trình rõ ràng vẫn cần được xác định và dần chuyển thành các sáng kiến tăng trưởng xanh trên tất cả các khía cạnh của quy hoạch và quản lý không gian đô thị.

Để có được kết quả đó, các hành động sau đây được đề xuất thông qua và thực hiện:

1. Theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, Điều khoản tham chiếu cho việc xây dựng tất cả các Quy hoạch đô thị tổng thể (tỉ lệ 1:10.000) và Quy hoạch phân khu (tỉ lệ 1:2.000) phải có một "Hồ sơ đô thị tăng trưởng xanh" được chuẩn bị (hoặc phải được lồng ghép nếu như đã được chuẩn bị), hồ sơ này sẽ như một điểm tham chiếu cho các vấn đề tăng trưởng xanh cần được giải quyết trong việc xây dựng và cập nhật các kế hoạch tổng thể.
2. Việc chuẩn bị kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của một địa phương có vẻ như sẽ ít có ý nghĩa nếu như địa phương đó không xây dựng một Hồ sơ tăng trưởng xanh từ trước, tài liệu mà sẽ cung cấp cả khuôn khổ và biện minh cho các hành động và hoạt động tăng trưởng xanh được đề xuất sau đó. Vì vậy, việc xây dựng (hoặc cập nhật) Hồ sơ tăng trưởng xanh phải là một tiền đề bắt buộc cho việc xây dựng Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh.
3. Trước khi bất kì nhà tài trợ nào tham gia hỗ trợ bất kì địa phương nào theo đề xuất của Bộ Xây dựng trong việc phát triển theo lộ trình tăng trưởng xanh, đầu tiên các địa phương phải thiết lập các hồ sơ năng lực về tăng trưởng xanh của mình bằng cách xây dựng Hồ sơ đô thị tăng trưởng xanh.

PHỤ LỤC 3: CƠ SỞ DỮ LIỆU DỰ ÁN TÀI TRỢ CHO TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI VIỆT NAM

Stt	Dự án Phát triển Quốc tế	Nhà tài trợ	Lĩnh vực	Thời hạn dự án	Ngân sách dự án (triệu usd)	Loại hình tài trợ	Đối tác quốc gia	Đối tác cấp thành phố/tỉnh	Miêu tả/Nhận xét
1	Dự án Tăng cường năng lực và cải cách thể chế cho tăng trưởng xanh và phát triển bền vững ở Việt Nam (Dự án CIGG)	UNDP, EU, USAID	Năng lực thể chế		4,128	Viện trợ không hoàn lại	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, và một số tỉnh/thành phố được lựa chọn	Đà Lạt; và hai tỉnh khác	Dự án tập trung lồng ghép tăng trưởng xanh vào Kế hoạch Phát triển kinh tế xã hội; thiết kế một hệ thống giám sát và đánh giá hiệu quả; nhằm theo dõi tiến độ phát triển tăng trưởng xanh; và hỗ trợ Bộ Giao thông vận tải và lựa chọn các tỉnh để xây dựng và Triển khai các kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tương ứng của họ.
2	Dự án Hỗ trợ Đà Nẵng xây dựng chiến lược tăng trưởng xanh	UN-Habitat và GGGI	Năng lực thể chế					Đà Nẵng; thị xã Hội An	http://dised.danang.gov.vn/LinkClick.aspx?fileticket=
3	Dự án Xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tuyến Bến	Ngân hàng Thế giới	Giao thông vận tải	2011-2030	195	Cho vay			

	Thành - Tham Lương								
4	Chương trình giao thông xanh của thành phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng Thế giới	Giao thông vận tải	2015-2020	126	Cho vay		thành phố Hồ Chí Minh	
5	Dự án vệ sinh môi trường của thành phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng Thế giới	Vệ sinh môi trường	2010-2015	90	Cho vay		thành phố Hồ Chí Minh	
6	Tiểu dự án Hệ thống thoát và xử lý nước thải tại thị xã Thuận Hóa	Ngân hàng Thế giới	Vệ sinh môi trường	2010-2013	12,18	Cho vay		Nghệ An	
7	Dự án Giao thông đô thị tại thành phố Hải Phòng	Ngân hàng Thế giới	Giao thông vận tải	2011-2016	175,1	Cho vay		Hải Phòng	Cải thiện khả năng tiếp cận và tăng cường năng lực cho quản lý và lập kế hoạch giao thông đô thị tại Hải Phòng
8	Dự án Hệ thống thoát, thu gom và xử lý nước thải tại thành phố Ninh Bình	Ngân hàng Thế giới	Vệ sinh môi trường	2011-2013	16,1	Cho vay		Ninh Bình	
Stt	Dự án Phát triển Quốc tế	Nhà tài trợ	Lĩnh vực	Thời hạn	Ngân sách dự	Loại hình	Đối tác quốc gia	Đối tác cấp thành	Miêu tả/Nhận xét

				dự án	án (triệu usd)	tài trợ		phố/tỉnh	
9	Dự án Nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước tại thành phố Ninh Bình	Ngân hàng Thế giới	Cấp nước	2011-2013	12,24	Cho vay		Ninh Bình	
10	Dự án phát triển đô thị bền vững thành phố Đà Nẵng	Ngân hàng Thế giới	Đô thị tăng trưởng xanh khác	2013-2018	202,44	Cho vay		Đà Nẵng	Dự án nhằm mở rộng sự tiếp cận của người dân thành phố tới các dịch vụ đã được cải thiện về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải, mạng lưới đường giao thông huyết mạch và hệ thống giao thông công cộng tại một số khu vực được lựa chọn của thành phố Đà Nẵng. Gồm năm hợp phần: i) cải thiện hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; ii) phát triển xe buýt nhanh; iii) các tuyến đường chiến lược đô thị; iv) hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực; v) các hoạt động dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên được chuyển giao của Đà Nẵng.
11	Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Ngân hàng Thế giới	Giao thông vận tải						

12	Dự án Tăng cường hoạt động của Diễn đàn Đô thị Việt Nam (VUF) và Vận hành Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia (NUUP)	Ngân hàng Thế giới	Năng lực thể chế	2011-2015	0,47	Viện trợ không hoàn lại	Bộ Xây dựng		
13	Chương trình phát triển đô thị miền núi phía Bắc	Ngân hàng Thế giới	Đô thị tăng trưởng xanh khác	2015-2020	301,856	Cho vay		Thái Nguyên; Bắc Kạn; Tuyên Quang; Điện Biên; Hòa Bình; Yên Bái	Thái Nguyên là một trong 7 thành phố mục tiêu. Hợp phần dự án thực hiện ở Thái Nguyên gồm 80,5 triệu USD (\approx 1,695 tỉ VND), chủ yếu để phát triển cơ sở hạ tầng (đường sá, trường học, hệ thống thoát nước thành phố v.v...)
14	Dự án Cấp nước và nước thải sinh hoạt tại đô thị	Ngân hàng Thế giới	Cấp nước	2011-2016	200	Cho vay	Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Xây dựng		Nâng cao khả năng tiếp cận tới các dịch vụ nước bền vững và vệ sinh môi trường tại các khu vực đô thị được lựa chọn ở các tỉnh của dự án. Gồm hai hợp phần: i) đầu tư vào cấp nước và vệ sinh môi trường tại các tỉnh của dự án; ii) tăng cường thể chế và giám sát

									dự án.
15	Dự án phát triển đô thị trung bình	Ngân hàng Thế giới	Đô thị tăng trưởng xanh khác	2011-2017	210	Cho vay		Lào Cai; Hà Nam; Nghệ An	Nâng cao khả năng tiếp cận tới các dịch vụ cơ sở hạ tầng đô thị đã được cải thiện tại Thành phố Lào Cai, Thành phố Phủ Lý, và Thành phố Vinh một cách bền vững và hiệu quả. Gồm bốn hợp phần: i) nâng cấp cơ sở hạ tầng cơ bản đô thị và cải thiện dịch vụ; ii) cấp nước đô thị và vệ sinh môi trường; iii) xây dựng đường đô thị và cầu; iv) hỗ trợ quản lý dự án và hỗ trợ kỹ thuật
16	Tiểu dự án Cấp nước trong khu công nghiệp đô thị Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương	Ngân hàng Thế giới	Cấp nước	2011-2016	22,3	Cho vay		Bình Dương	
17	Tiểu dự án Mở rộng hệ thống cấp nước tại thị xã Đồng Xoài	Ngân hàng Thế giới	Cấp nước	2011-2015	13,5	Cho vay		Bình Phước	
18	Tiểu dự án Phát triển hệ thống thoát và xử lý nước	Ngân hàng Thế giới	Vệ sinh môi trường	2011-2015	14,68	Cho vay		Bình Phước	

	thải tại thị xã Đồng Xoài								
19	Dự án Xây dựng thành phố hiện đại thông qua mô hình người quản lý/thị trường đô thị/thành phố	Ngân hàng Thế giới	Năng lực thể chế	2012-2015	0,12	Viện trợ không hoàn lại	Bộ Xây dựng		
20	Tiểu dự án Đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	Ngân hàng Thế giới	Cấp nước	2012-2015	11,1	Cho vay			
21	Nâng cấp các đô thị thành phố thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án Cần Thơ	Ngân hàng Thế giới	Năng lực thể chế	2012-2018	71,97	Cho vay		Cần Thơ	
22	Phát triển toàn diện kinh tế-xã hội đô thị ở các thành phố đô	Ngân hàng Thế giới	Năng lực thể chế	2012	0,03	Viện trợ không hoàn lại		Hung Yên	

	thị Việt Trì, Hưng Yên và Đồng Đăng - Tiểu dự án Hưng Yên								
23	Lập kế hoạch phát thải và năng lượng đô thị bền vững: Đẩy mạnh tăng trưởng xanh tại thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Ngân hàng Thế giới	Năng lượng	đã hoàn thành vào tháng 10 năm 2014		Viện trợ không hoàn lại	N/A	Đà Nẵng	Dự án SUEEP3 nhằm hỗ trợ thành phố Đà Nẵng xây dựng kế hoạch năng lượng bền vững lâu dài và thiết lập kế hoạch giám sát, báo cáo và quản lý việc tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính trên toàn thành phố và khu vực đô thị. Kế hoạch năng lượng và phát thải tăng trưởng xanh sẽ bao gồm một "bản cáo bạch đầu tư", cung cấp thông tin về những dự án đầu tư có thể xin tài trợ, bao gồm cả quan hệ đối tác công-tư (PPP) và hình thành liên kết với nhà đầu tư để thúc đẩy các cơ hội tài trợ cho hoạt động tăng trưởng xanh ở Việt Nam.
24	Dự án Phát triển bền vững đô thị tại thành phố Đà Nẵng	Ngân hàng Thế giới	Đô thị tăng trưởng xanh khác	2013-2018	203	Cho vay		Đà Nẵng	
25	Chương trình phát triển đô thị quốc gia	Ngân hàng Thế giới	Đô thị tăng trưởng						Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc (dựa trên kết quả) nhằm mục đích giúp các đô thị

	dựa trên kết quả		xanh khác						miền núi phía Bắc tham gia dự án có khả năng lập kế hoạch, cung cấp và duy trì các dịch vụ cơ sở hạ tầng ưu tiên một cách hiệu quả thông qua các hệ thống và năng lực đã được nâng cấp và cải thiện, với sự trợ giúp của Bộ Xây dựng. Chương trình sẽ có bốn lĩnh vực kết quả quan trọng, cụ thể là: (a) tăng cường năng lực thể chế ở cấp đô thị; (b) cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng ở các đô thị tham gia dự án; (c) đầu tư cơ sở hạ tầng bền vững; và (d) chính sách quốc gia
26	Dự án phát triển năng lượng tái tạo Việt Nam	Ngân hàng Thế giới	Năng lượng						
27	Dự án Sản xuất sạch hơn và hiệu quả năng lượng	Ngân hàng Thế giới	Năng lượng						Tăng cường năng lực cho Việt Nam và các bên có liên quan chính khác để cung cấp hiệu quả các chương trình quốc gia về sử dụng hiệu quả năng lượng trong các ngành công nghiệp trọng điểm, qua đó nâng cao hiệu quả năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính đi kèm.

28	Dự án quản lý tài nguyên nước tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn II	Ngân hàng Thế giới	Cấp nước						Nâng cao năng lực cho Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban sông Mekong Việt Nam, và các cơ quan có liên quan để quản lý tài nguyên nước và các rủi ro khí hậu xuyên biên giới thông qua cách tiếp cận lưu vực sông và việc thu thập, phân tích, và trao đổi được cải thiện về dữ liệu nguồn nước.
29	Dự án nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Ngân hàng Thế giới	Năng lực thể chế						Cải thiện điều kiện sống của người nghèo ở các đô thị được lựa chọn tại vùng đồng bằng sông Cửu Long; nâng cao năng lực quản lý và quy hoạch đô thị ở các đô thị tương tự; và củng cố kiến thức và năng lực quản lý đô thị ở cấp quốc gia.
30	Dự án thành phố ven biển VN-GEF	Ngân hàng Thế giới	Đô thị tăng trưởng xanh khác						Thí điểm công nghệ đổi mới sáng tạo về xử lý nước thải để giảm thải các chất gây ô nhiễm từ thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định chảy vào sông Hà Thanh và đầm Thị Nại, từ đó góp phần cải thiện điều kiện sức khỏe và môi trường sống của các hệ sinh thái biển và ven biển ở Việt Nam
31	Dự án Bảo vệ môi trường ở các thành phố	Ngân hàng Thế giới	Vệ sinh môi	2011-2020	65,3	Cho vay		Quảng Bình; Bình Định;	

	ven biên (quỹ bổ sung)		trường					Khánh Hòa	
32	Dự án vệ sinh môi trường đô thị giai đoạn 2 của thành phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng Thế giới	Đô thị tăng trưởng xanh khác	2015-2020	450	Cho vay		Thành phố HCM	
33	Chương trình Môi trường đô thị và Thích ứng với biến đổi khí hậu	ADB	Vệ sinh môi trường						ADB: 2012-2013 (PPTA 43237-01) 15.000 USD
34	Dự án Phát triển đô thị thứ cấp cho Hà Tĩnh, Tam Kỳ và Buôn Ma Thuật		Đô thị tăng trưởng xanh khác	2011-2013			Bộ Kế hoạch và Đầu tư với đầu vào từ Bộ Xây dựng và Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giám sát	Hà Tĩnh; Quảng Nam; Daklak	Giải quyết các vấn đề phát triển đô thị quan trọng của Buôn Ma Thuật (tỉnh Đắk Lắk), Hà Tĩnh (tỉnh Hà Tĩnh) và Tam Kỳ (tỉnh Quảng Nam) nhằm phát triển các thành phố này thành những trung tâm kinh tế cấp vùng để thúc đẩy phát triển cân bằng trong khu vực. Dự án được đề xuất này dự kiến sẽ góp phần chuyển hướng di cư nông thôn-đô thị khỏi các thành phố đô thị lớn, và tăng cường mối quan hệ giữa các

									thành phố thuộc dự án và khu vực nông thôn vùng sâu.
35	Dự án Phát triển toàn diện kinh tế-xã hội đô thị ở Việt Trì, Hưng Yên và Đồng Đăng	ADB	Năng lực thể chế	2012-2016	70	Cho vay		Phú Thọ; Hưng Yên; Lạng Sơn	Dự án nhằm hỗ trợ phát triển Việt Trì, Hưng Yên và Đồng Đăng trở thành các đô thị vệ tinh của Hà Nội, góp phần xây dựng hành lang kinh tế Bắc -Tây không chỉ trong giao thông vận tải mà còn ở các khía cạnh kinh tế toàn diện. Cơ sở hạ tầng ở các thành phố mục tiêu sẽ được cải thiện thông qua việc nâng cấp và đầu tư vào cơ sở hạ tầng đô thị và tăng cường năng lực chính quyền địa phương.
36	Dự án phát triển đô thị thứ cấp cho Huế; Vĩnh Yên; Hà Giang		Đô thị tăng trưởng xanh khác	2015-2020		Cho vay	Bộ Kế hoạch và Đầu tư với đầu vào từ Bộ Xây dựng và Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giám sát	Hà Giang; Thừa Thiên Huế; Vĩnh Phúc	Dự án Phát triển thành phố bền vững (thành phố xanh) sẽ cho phép xây dựng các mô hình tăng trưởng đô thị bền vững và hiệu quả tài nguyên, các mô hình này là chất xúc tác cho việc thực hiện Chương trình quốc gia về phát triển đô thị giai đoạn 2011-2020. Việc làm này chú trọng phát triển đô thị sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đáp ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai. Tạo điều kiện cho các chính sách ngành bao gồm Chiến lược tăng trưởng xanh

									quốc gia, Chiến lược và Kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu; các kế hoạch định hướng ngành chính yếu; quy hoạch tổng thể thành phố, tất cả nhằm thúc đẩy tăng trưởng cân bằng và bền vững môi trường. Dự án sẽ miêu tả các mô hình đô thị tăng trưởng xanh khác nhau và tài trợ cho các khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng đô thị và nâng cao năng lực để hỗ trợ các giải pháp đô thị hóa bền vững bao gồm các hệ thống cơ sở hạ tầng và giao thông vận tải có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu; hệ sinh thái đô thị bền vững; các tòa nhà và cảnh quan đô thị xanh.
37	Dự án Hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu, tập trung vào năng lượng và giao thông vận tải	ADB	Năng lượng	2012-2014	2,75	Cho vay không hoàn lại	Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối, Bộ Tài nguyên và Môi trường	TP HCM; Thanh Hóa; Đà Nẵng	Dự án nhằm hỗ trợ thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Biến đổi khí hậu (NTP- CCR) trong việc xác định các vấn đề biến đổi khí hậu, lựa chọn các giải pháp giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực giao thông và năng lượng. <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu • Xây dựng năng lực và nâng cao

									<p>nhận thức cho các chính quyền địa phương về giảm thiểu tác động và thích ứng với biến đổi khí hậu;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thiết kế và thực hiện các dự án thí điểm về giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực giao thông và năng lượng phù hợp với VGGS.
38	Dự án Hỗ trợ phát triển nông nghiệp các-bon thấp ở Việt Nam	ADB	Năng lực thể chế	2013-2019	73	Cho vay	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10 tỉnh thuộc dự án	Hỗ trợ phát triển bền vững nông nghiệp thông qua việc thúc đẩy các mô hình thí điểm và chuyển giao công nghệ phát triển nông nghiệp các-bon thấp.
39	Dự án Hiệu quả năng lượng trong cấp nước tại thành phố Hồ Chí Minh	ADB	Năng lượng	2014-2016	2	Viện trợ không hoàn lại		TP HCM	
40	Dự án Tăng cường tính bền vững cho giao thông đô thị đối với tuyến đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến số 3	ADB	Năng lực thể chế	2015-2017	53	Cho vay		Hà Nội	

41	Dự án Xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tuyến Bến Thành - Tham Lương	ADB	Giao thông vận tải	2011-2030	40	Cho vay		TP HCM	
42	Dự án Xây dựng Tuyến đường sắt đô thị thí điểm tại Hà Nội, tuyến Nhôn - Ga Hà Nội	ADB	Giao thông vận tải	2011-2016	293	Cho vay		Hà Nội	
43	Dự án Giám rò rỉ/thất thoát nước, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước và nâng cao năng lực cho Tổng công ty TNHH một thành viên cấp nước Sài Gòn	ADB	Cấp nước	2011-2015	138	Cho vay		TP HCM	

	(SAWACO)								
44	Dự án Xây dựng tuyến đường tàu điện ngầm MRT số 2 tại thành phố Hồ Chí Minh - Bến Thành- Tam Lương (khoản vay thứ hai 2)	ADB	Giao thông vận tải	2013-2030	500	Cho vay			
45	Dự án Phát triển đô thị dọc hành lang Tiểu vùng sông Mekong mở rộng	ADB	Đô thị tăng trưởng xanh khác	2013-2018	131	Cho vay			
46	Dự án UN-Habitat - Đài quan sát đô thị	UN-Habitat	Đô thị tăng trưởng xanh khác				Bộ Xây dựng, Tổng cục thống kê	Đà Nẵng; thị xã Hội An	UNHABITAT – Đài quan sát đô thị. UN-HABITAT đã và đang xây dựng các chỉ tiêu trong vòng 5 năm qua. Ban đầu, UNHABITAT cố gắng làm việc trực tiếp với các đô thị để xây dựng các hồ sơ đô thị, tuy nhiên có rất nhiều mâu thuẫn trong các bộ dữ liệu được cung cấp. UN-HABITAT tiếp tục thực hiện dự án này và hiện nay đã hoàn thành

									78 hồ sơ đô thị. Các hồ sơ này được trình bày bằng tiếng Việt, và sẽ sớm được xuất bản bằng tiếng Anh.
47	Dự án Chỉ số đô thị thịnh vượng của UN-Habitat	UN-Habitat	Đô thị tăng trưởng xanh khác						UN-Habitat giờ đây tập trung nhiều hơn vào Chỉ số đô thị thịnh vượng và đã hoàn thành mô hình nghiên cứu và hỗ trợ hướng dẫn.
48	Dự án GDPRTE: "Xây dựng năng lực nghiên cứu chính sách, giáo dục và đào tạo nhằm thúc đẩy phát triển xanh"	UNDP	Năng lực thể chế	2014-2017	1,5	Viện trợ không hoàn lại	Đại học Quốc gia Việt Nam	Quảng Ninh	"Tăng cường năng lực cho Đại học Quốc gia Việt Nam để tiến hành nghiên cứu chính sách; nâng cao năng lực giảng dạy và nâng cấp các tài liệu giáo dục và đào tạo, và tăng cường kết nối giữa các trường đại học trong nước và quốc tế; tăng cường mối liên kết giữa nghiên cứu và hoạch định chính sách".
49	Kế hoạch hành động xanh	KOIKA	Năng lực thể chế					Đà Lạt	Từ email của Marks - cần thêm chi tiết???
50	Dự án Chỉ số thực hiện tăng trưởng xanh cấp tỉnh	UNDP	Năng lực thể chế				???		
51	Dự án Thực hiện sáng kiến khu	UNIDO	Năng lực thể chế	2014-2019	57,55	53 triệu từ vốn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư là	Cần Thơ; Đà Nẵng; Hà Nội;	Dự án có sáu hợp phần chính và sẽ cung cấp các chính sách và tăng cường quy hoạch và quản lý

	công nghiệp sinh thái hướng tới các khu công nghiệp bền vững ở Việt Nam		ché			vay và 4,55 triệu từ viện trợ không hoàn lại	cơ quan đầu mối	Ninh Bình	khu công nghiệp sinh thái, nâng cao năng lực kỹ thuật của các cơ quan nhà nước trong việc chuyển giao công nghệ và ứng dụng các công nghệ sạch và ít các-bon, các phương pháp sản xuất an toàn và hiệu quả tài nguyên. Ít nhất 45 doanh nghiệp tiềm năng tại các khu công nghiệp ở Cần Thơ, Đà Nẵng và Ninh Bình sẽ tham gia áp dụng công nghệ sạch và hiệu quả tài nguyên cũng như triển khai thí điểm chuyển đổi sang các khu công nghiệp sinh thái.
52	Sáng kiến công nghiệp xanh Hội An	UNIDO	Năng lực thể chế					Hội An	Từ email của Marks - cần thêm chi tiết???
53	Dự án????	OECD						Hải Phòng; TP HCM; Đà Nẵng	Từ email của Marks - cần thêm chi tiết???
54	Dự án Hệ thống thoát và xử lý nước thải tại thị xã Cửa Lò (giai đoạn hai)	BTC	Vệ sinh môi trường	2010-2012	13,32	Cho vay		Nghệ An	
55	Dự án Hệ thống thoát và xử lý nước	BTC	Vệ sinh môi	2012-2015	13,4	Cho vay		Hà Nam - kiểm tra lại tên	

	thải tại thành phố Phủ Lý		trường						
56	Dự án Xây dựng và cải tạo 3 trạm bơm thoát nước thải Cổ Nhuế, Đồng Bông 1 và Đồng Bông 2 tại Hà Nội	BTC	Vệ sinh môi trường	2012-2013	15,04	Cho vay		Hà Nội	
57	Khoản vay Chiến lược tăng trưởng xanh	BTC	Đô thị tăng trưởng xanh khác	2013-2020			Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan đầu mối), Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ	Hà Tĩnh; Bình Thuận; Ninh Thuận	Hai dự án: i) Khoản vay Hỗ trợ tăng trưởng xanh và ii) Quản lý nước và phát triển đô thị trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại ba tỉnh mục tiêu Hà Tĩnh, Ninh Thuận và Bình Thuận
58	Dự án Quản lý nước tổng hợp và phát triển đô thị trong tương quan với biến đổi khí hậu ở	BTC	Năng lực thể chế	2013-2020	6,77	Viện trợ không hoàn lại		Bình Thuận	

	Bình Thuận								
59	Dự án Quản lý nước tổng hợp và phát triển đô thị trong tương quan với biến đổi khí hậu ở Ninh Thuận	BTC	Năng lực thể chế	2013-2020	10,42	Viện trợ không hoàn lại		Ninh Thuận	
60	Dự án Quản lý nước tổng hợp và phát triển đô thị trong tương quan với biến đổi khí hậu ở Hà Tĩnh	BTC	Năng lực thể chế	2013-2020	10,16	Viện trợ không hoàn lại		Hà Tĩnh	
61	Dự án Tăng cường năng lực cho Chiến lược phát triển ít phát thải (EC-LEDS)	USAID							lowemissionsasia.org/sites/default/files/pdf_file/...Vietnam_FINAL.pdf
62	Dự án Xây dựng và nâng cấp hệ thống thoát và xử lý nước thải tại	Na Uy	Vệ sinh môi trường	2012-2016	6,64	Viện trợ không hoàn lại		Quảng Trị	

	thị xã Quảng Trị								
63	Dự án Tăng cường năng lực cấp nước, vệ sinh và quản lý chất thải rắn ở Việt Nam (<i>phối hợp giữa Noraid và chương trình tín dụng KfW</i>)	Na Uy	Năng lực thể chế	2012-2015	3	Viện trợ không hoàn lại	Bộ Xây dựng		
64	Dự án Thoát nước thải tại thành phố Điện Biên	Phần Lan	Vệ sinh môi trường	2014-2016	11,49	Cho vay		Điện Biên	
65	Dự án Cấp nước ở vùng ngoại ô của thành phố Vinh	Phần Lan	Cấp nước	2010-2013	10,27	Cho vay		Nghệ An	
66	Dự án Hệ thống cấp nước ở thị xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	Phần Lan	Cấp nước	2011-2012	0,54	Viện trợ không hoàn lại		Hưng Yên	
67	Dự án Hệ thống thoát	Phần Lan	Vệ sinh	2011-2012	0,52	Viện trợ		Hưng Yên	

	nước thải và vệ sinh ở thị xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên		môi trường			không hoàn lại			
68	Dự án Mở rộng nhà máy cấp nước tại thành phố Trà Vinh	KOIKA	Cấp nước	2011-2015	26,95	Cho vay		Trà Vinh	
69	Dự án Hỗ trợ thực hiện VGGS tại Việt Nam	KOIKA	Đô thị tăng trưởng xanh khác	2012-2014		Viện trợ không hoàn lại	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quảng Nam; Đà Nẵng; Bắc Ninh; Bến Tre	
70	Dự án Phát triển hệ thống thu gom và xử lý nước thải ở thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	KOIKA	Vệ sinh môi trường	2012-2016	30	Cho vay		Phú Thọ	
71	Dự án Hỗ trợ kỹ thuật đối với việc nâng cấp quy hoạch tổng thể phát triển thành phố Huế	KOIKA	Năng lực thể chế	2012-2015	3,5	Viện trợ không hoàn lại			

72	Mở rộng kế hoạch cấp nước Thiện Tân, giai đoạn 2	KOIKA	Cấp nước	2015-2016	15	Cho vay		Đồng Nai	
73	Dự án hỗ trợ và quy hoạch phát triển tổng hợp Sông Hương cho thành phố Huế (đang chuẩn bị)	KOIKA	Năng lực thể chế	2014-2017	6	Viện trợ không hoàn lại		Huế	
74	Dự án Quy hoạch đô thị thành phố xanh Việt Nam	KOIKA	Năng lực thể chế	2015-2019	6,5	Viện trợ không hoàn lại	Bộ Xây dựng	Thái Nguyên; Kiên Giang	Dự án được thực hiện tại hai thành phố Yên Bình (khu vực đô thị) của tỉnh Thái Nguyên và thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Việc thực hiện dự án phù hợp với quy hoạch hiện tại của các thành phố này. Dự án sẽ sử dụng phần mềm hiện đại để xây dựng quy hoạch tổng thể thành phố do Viện Quy hoạch đô thị Hàn Quốc giới thiệu.
75	Thu gom, thoát và xử lý	Hà Lan	Vệ sinh	2011-2015	15,34	Viện trợ		Bà Rịa-Vũng Tàu	35

	nước thải tại khu đô thị mới Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		môi trường			không hoàn lại			36
76	Hệ thống thu gom, xử lý và tái chế nước thải tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	Hà Lan	Năng lực thể chế	2012-2016	0,5	Viện trợ không hoàn lại		Ninh Thuận	
77	Xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tuyến Bến Thành -	Đức	Giao thông vận tải	2011-2030	38,45	24,72 triệu từ vốn vay và 13,73 triệu từ			

	Tham Lương					viện trợ không hoàn lại			
78	Xây dựng tuyến đường tàu điện ngầm MRT số 2 tại thành phố Hồ Chí Minh	Đức	Giao thông vận tải	2011-2030	306,69	197,49 triệu từ vốn vay và 109,2 triệu từ viện trợ không hoàn lại			
79	Xử lý nước thải và chất thải rắn tại đô thị của tỉnh Hòa Bình	Đức	Vệ sinh môi trường	2012-2016	10,53	Cho vay		Hòa Bình	
80	Xử lý nước thải và chất thải rắn tại đô thị của tỉnh Lạng Sơn	Đức	Vệ sinh môi trường	2012-2016	10,53	Cho vay		Lạng Sơn	
81	Xử lý nước thải và chất thải rắn tại đô	Đức	Vệ sinh môi	2012-2016	10,53	Cho vay		Sơn La	

	thị của tỉnh Sơn La		trường						
82	Hỗ trợ Việt Nam về cải cách kinh tế/tăng trưởng xanh	Đức	Năng lực thể chế	2014-2017	6	Viện trợ không hoàn lại	Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối (Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính)		Dự án nhằm hỗ trợ thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (NGGS) tại Việt Nam và hỗ trợ các Bộ, cơ quan chính phủ có liên quan trong việc thực hiện NGGS.
83	Hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam	Đức	Năng lực thể chế	xx			Bộ Công Thương (Tổng cục Năng		Hỗ trợ Bộ Công Thương xây dựng cơ chế và chính sách nhằm thúc đẩy năng lượng sinh khối, khí sinh học từ chất thải rắn;

							lượng)		Tăng cường năng lực của các tổ chức có liên quan về năng lực sinh học (đào tạo, thăm quan học tập kinh nghiệm, v.v...); Hỗ trợ phát triển thể chế ở cấp tỉnh và cấp quốc gia đóng vai trò tối quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển năng lực tái tạo ở Việt Nam.
84	Hiệu quả năng lượng đô thị	Đức	Năng lượng	2014-2029	124,5	Cho vay	Bộ Công Thương (Tập đoàn Điện lực Việt Nam)		
85	Chương trình phát triển đô thị	Đức	Đô thị tăng trưởng xanh khác	2015-	53,42	Cho vay			
86	Phát triển đô thị Đà Nẵng thân thiện với môi trường và khí hậu (ECUD)	Đức	Năng lực thể chế	2007-2013	3,29	Viện trợ không hoàn lại		Đà Nẵng	
87	Đường tàu điện ngầm số 2 thành phố	Đức	Giao thông vận	2011	329,79	Cho vay		TP HCM	

	Hồ Chí Minh		tái						
88	Chương trình hỗ trợ cung cấp hàng hóa cho ngành nước (giai đoạn 2)	ITALY	Cấp nước	2012-2014	3,11	Viện trợ không hoàn lại	Bộ Xây dựng		
89	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải tại thị xã Tây Ninh	ITALY	Vệ sinh môi trường	2012-2016	14,65	Cho vay		Tây Ninh	
90	Dự án???	JICA ???						Hải Phòng ???	Thành phố Kitakyushu hỗ trợ Hải Phòng - Tham khảo ghi chú của Hương
91	Dự án xây dựng Đại lộ Đông-Tây Sài Gòn	JICA	Giao thông vận tải	2010-2015	150,89	Cho vay		TP HCM	
92	Cải thiện môi trường nước ở thành phố Hồ Chí Minh	JICA	Cấp nước	2010-2015	46,43	Cho vay		TP HCM	
93	Xây dựng hệ thống thoát và xử lý nước thải ở thị xã Cao Bằng	JICA	Vệ sinh môi trường	2010-2015	9,13	Cho vay		Cao Bằng	

94	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại thị xã Mường Tè, tỉnh Lai Châu	JICA	Cấp nước	2010-2012	0,75	Viện trợ không hoàn lại		Lai Châu	
95	Cấp nước tại thành phố Điện Biên	JICA	Cấp nước	2010-2012	0,84	Viện trợ không hoàn lại		Điện Biên	
96	Bảo vệ môi trường Vịnh Hạ Long, Quảng Ninh	JICA	Năng lực thể chế	2010-2013	3,28	Viện trợ không hoàn lại		Quảng Ninh	
97	Phát triển hệ thống cấp nước tại thị xã Cối Đui Vàm, Cà Mau	JICA	Cấp nước	2010-2011	1,05	Viện trợ không hoàn lại		Cà Mau	
98	Hệ thống thoát nước thải và vệ sinh ở Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng	JICA	Vệ sinh môi trường	2011-2014	0,41	Viện trợ không hoàn lại		Cao Bằng	
99	Hệ thống	JICA	Vệ	2011-	0,3	Viện		Cao Bằng	

	thoát nước thải và vệ sinh ở thị trấn Thanh Nhật - Hạ Lang, Cao Bằng		sinh môi trường	2013		trợ không hoàn lại			
100	Hệ thống thoát nước thải và vệ sinh ở thị trấn Thanh Nhật, Hạ Lang, Cao Bằng	JICA	Vệ sinh môi trường	2011- 2014	0,37	Viện trợ không hoàn lại			
101	Hệ thống cấp nước tại thị trấn Đồi Ngụ, tỉnh Bắc Giang	JICA	Cấp nước	2011- 2012	1,77	Viện trợ không hoàn lại		Bắc Giang	
102	Hệ thống cấp nước tại thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	JICA	Cấp nước	2011- 2012	0,6	Viện trợ không hoàn lại		Thanh Hoá	
103	Nâng cấp hệ thống cấp nước tại huyện Hoà Thành	JICA	Cấp nước	2011- 2011	0,24	Viện trợ không hoàn lại		Tây Ninh	

104	Cấp nước tại huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	JICA	Cấp nước	2011-2015	0,75	Viện trợ không hoàn lại		Vĩnh Long	
105	Phát triển tuyến đường sắt đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh - Tuyến số 1 - Bến Thành - Suối Tiên	JICA	Giao thông vận tải	2012-2017	533,03	Cho vay		TP HCM	
106	Phát triển tuyến đường sắt số 1 tại Hà Nội - Giai đoạn 1 - Ga Ngọc Hồi	JICA	Giao thông vận tải	2013-2017				Hà Nội	
107	Nghiên cứu thực hiện tích hợp UMRT và Phát triển đô thị ở Hà Nội	JICA	Giao thông vận tải	2014-2015	1,88	Viện trợ không hoàn lại		Hà Nội	
108	Dự án Hệ thống nước thải Yên Xá, Thành phố	JICA	Vệ sinh môi trường	2013-2022	275,98	Cho vay		Hà Nội	

	Hà Nội								
109	Dự án cải thiện giao thông công cộng tại thành phố Hà Nội	JICA	Giao thông vận tải	2012-2015				Hà Nội	
110	Dự án cải thiện giao thông đô thị ở Đà Nẵng	JICA	Giao thông vận tải	2013-2016	2,1	Viện trợ không hoàn lại		Đà Nẵng	
111	Dự án Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương, giai đoạn 1	JICA	Cấp nước	2007-2016	94,47	Cho vay		Bình Dương	
112	Dự án Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương, giai đoạn 2	JICA	Cấp nước	2012-2018	210,12	Cho vay		Bình Dương	
113	Dự án Cải thiện Môi trường nước thành phố Huế	JICA	Cấp nước		219,82	Cho vay		Thừa Thiên Huế	

114	Thoát và xử lý nước thải tại thành phố Tuyên Quang	DANIDA	Vệ sinh môi trường	2011-2013	10,44	Viện trợ không hoàn lại			
115	Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải sinh hoạt tại thành phố Hà Tĩnh	DANIDA	Vệ sinh môi trường	2012-2014	2,67	Viện trợ không hoàn lại			
116	Dự án Chuyển hóa các-bon thấp trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng (LCEE)	DANIDA	Năng lượng	2013-2016	6,5	Viện trợ không hoàn lại	Bộ Công Thương (Văn phòng tiết kiệm năng lượng) và Bộ Xây dựng	N/A	<p>Dự án có hai hợp phần. I) hỗ trợ Bộ Công Thương thúc đẩy hiệu quả năng lượng trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) thuộc 3 ngành sản xuất gạch, gốm và chế biến thực phẩm.; ii) hỗ trợ Bộ Xây dựng thực hiện quy chuẩn kỹ thuật về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.</p> <p>Hợp phần 1: tổng cộng 3,5 triệu USD nhằm cung cấp hỗ trợ tài chính cho các dự án đầu tư hiệu quả năng lượng có thể xin tài trợ của các DNNVV. Hợp phần này đang được tiến hành với việc thành lập Quỹ đầu tư xanh (GIF) và xác định 3 ngân hàng thương mại Việt Nam (Techcombank,</p>

									<p>BIDV và SCB) là các đối tác của Quỹ trong việc quản lý và thực hiện các hoạt động cho vay theo dự án này</p> <p>Hợp phần 2: hỗ trợ Bộ Xây dựng về i) biên soạn tài liệu tập huấn cho kỹ sư, và kiến trúc sư, ii) tổ chức tập huấn; iii) nâng cao năng lực cho hai trung tâm về hiệu quả và sử dụng tiết kiệm năng lượng tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; iv) tư vấn các giải pháp thiết kế hiệu quả năng lượng cho 2 tòa nhà thí điểm; v) hỗ trợ Bộ Xây dựng rà soát việc các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng hiện hành (QCVN 09:2013/BXD) và cập nhật (sửa đổi) tiêu chuẩn này về hiệu quả năng lượng; ...</p>
117	Trung tâm đào tạo Nhà tối ưu hóa năng lượng và hiệu quả năng lượng cho Các tòa nhà	DANIDA	Năng lực thể chế	2012-2015	0,91	Viện trợ không hoàn lại			
118	Nghiên cứu khả thi và xây dựng thiết kế	Thái Lan	Đô thị tăng trưởng	2012-2013	0,56	Viện trợ không			

	chi tiết cho kênh kiểm soát lũ lụt ở Tân Thuận-thành phố Hồ Chí Minh		xanh khác			hoàn lại			
119	Dự án???	HỘI ĐỒNG CÔNG TRÌNH XANH VIỆT NAM	Đô thị tăng trưởng xanh khác				Bộ Xây dựng	TP HCM; Hà Nội	Từ email của Marks - cần thêm chi tiết???
120	Dự án Mạng lưới thành phố châu Á có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu - ACCCRN	QUỸ ROCKE FELL ER	Đô thị tăng trưởng xanh khác				Bộ Xây dựng	Đà Nẵng; Bình Định; Cần Thơ	Nhằm tìm hiểu và hỗ trợ các khu vực đô thị nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu. Hoạt động của chương trình này tại các thành phố ở Ấn Độ (Surat, Indore và Gorakhpur), Indonesia (Bandar Lampung và Semarang), Việt Nam (Đà Nẵng, Cần Thơ và Quy Nhơn) và Thái Lan (Hat Yai và Chiang Rai) mang đến những hiểu biết thực tế về các quá trình và kết quả đóng góp vào khả năng phục chống chịu với biến đổi khí hậu ở đô thị
121	Chỉ số chống chịu với biến đổi khí hậu	Quỹ châu Á	Đô thị tăng trưởng				Bộ Xây dựng/Cục Phát triển	Lào Cai; Huế; Đà Nẵng;	Dự án chỉ số chống chịu với biến đổi khí hậu đô thị sẽ cố gắng xây dựng một chỉ số chống chịu với

	của đô thị xanh		xanh khác				đô thị	Quy Nhơn; Cần Thơ	biến đổi khí hậu dựa trên Khuôn khổ đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu của Quỹ Rockefeller, song việc này được thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ được quy định ở Quyết định 2623 của Bộ Xây dựng về đô thị hóa và biến đổi khí hậu. Về bản chất, điều này có nghĩa là tập trung vào hai việc: tạo ra một chỉ số phù hợp với khuôn khổ của Quỹ Rockefeller và đáp ứng được các nhu cầu của Cục Phát triển đô thị về một công cụ để thúc đẩy và giám sát khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.
122	Dự án Cải thiện xử lý nước thải và quản lý chất thải rắn	Thụy Sĩ	Vệ sinh môi trường	2012-2016	8,02	Viện trợ không hoàn lại	Bộ Xây dựng		
123	Sáng kiến Phát triển các thành phố châu Á (CDIA) (DỰ ÁN KHU VỰC)	Thụy Sĩ	Đô thị tăng trưởng xanh khác	2013-2017	2	Viện trợ không hoàn lại			
124	Dự án Phát triển Giao	Thụy Sĩ	Giao thông	2015-2019				TP HCM	

	thông vận tải xanh tại thành phố Hồ Chí Minh (đang chuẩn bị)		vận tải						
125	Chương trình Hỗ trợ hội nhập đô thị và môi trường của Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm Hà Nội, đoạn Nhỏn - Ga Hà Nội (PAIUE)	Pháp	Năng lực thể chế	2008-2012	1,67	Viện trợ không hoàn lại		Hà Nội	
126	Mở rộng nhà máy cấp nước tại thành phố Trà Vinh	Pháp	Cấp nước	2011-2015	4,66	Viện trợ không hoàn lại		Trà Vinh	
127		Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu							
128		Viện Nghiên cứu							

		Chuyên đổi môi trường và xã hội (ISET)							
129	Dự án???	CDKN							Đà Nẵng/ĐBSCL ???

PHỤ LỤC 4: DỮ LIỆU CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG QUỐC GIA LIÊN QUAN ĐẾN ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH

TT	Văn bản	Loại văn bản	Ngôn ngữ	Năm ban hành	Lĩnh vực	Mô tả ngắn	Cơ quan đầu mối
1	Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020	Khác	tiếng Việt	2011	Khung thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển kinh tế nhanh nhưng bền vững • Gắn bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế, phát triển nền kinh tế xanh 	Chính phủ
2	Kế hoạch hành động của Chính phủ để thực hiện Chiến lược Phát triển Kinh tế Xã hội 2011-2020	Nghị quyết	tiếng Việt	2012	Khung thể chế	Thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh để giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; Áp dụng công nghệ mới, công nghệ sạch, tiết kiệm chi phí năng lượng; Sử dụng năng lượng sạch, vật liệu mới, tiết kiệm nguồn lực.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Chiến lược ứng phó biến đổi khí hậu 2011-2020	Quyết định	tiếng Việt	2011	Khung thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới, an sinh xã hội, và y tế công cộng; nâng cao đời sống; và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu 	Bộ Tài nguyên và Môi trường

						<ul style="list-style-type: none"> • Coi một nền kinh tế các-bon thấp và tăng trưởng xanh là kim chỉ nam trong việc đạt được phát triển bền vững, giảm thiểu và loại bỏ phát thải khí nhà kính để trở thành một chỉ số bắt buộc trong phát triển kinh tế và xã hội • Giảm phát thải khí nhà kính 	
4	Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu	Quyết định	tiếng Việt	2008	Khung thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu để đảm bảo phát triển bền vững • Nhằm nắm bắt cơ hội phát triển theo hướng một nền kinh tế các-bon thấp và tham gia vào các nỗ lực của cộng đồng quốc tế nhằm giảm nhẹ biến đổi khí hậu và bảo vệ hệ thống khí hậu 	Bộ Tài nguyên và Môi trường
5	Định hướng chiến lược phát triển bền vững 2011-2020	Quyết định	tiếng Việt	2012	Khung thể chế	Từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển nền kinh tế các-bon thấp; sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6	Chiến lược tăng trưởng xanh Việt Nam	Quyết định	tiếng Việt	2012	Khung thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • Giảm tiêu thụ năng lượng trên GDP từ 1,5 đến 2 phần trăm mỗi năm cho đến năm 2020 • Giảm cường độ của khí nhà kính vào năm 2020 thấp hơn 8-10 phần trăm so với cường độ năm 2010; Giảm tổng phát thải khí nhà kính ít nhất 1,5-2 phần trăm mỗi năm, so với điều kiện thông thường vào năm 2030 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư

7	Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.	Quyết định	tiếng Việt	2009	Xây dựng	Quản lý tổng hợp chất thải rắn, Giảm thiểu phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế, tái tạo; Nâng cao hiệu quả xử lý chất thải rắn	Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường
8	Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam năm 2020 (triển vọng đến năm 2050)	Quyết định	tiếng Việt	2007	Năng lượng	Tăng tỉ trọng năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng sơ cấp từ 3% năm 2010 lên 5% vào năm 2020, và 11% vào năm 2050.	Bộ Công Thương
9	Quy hoạch phát triển điện lực Việt Nam giai đoạn 2011- 2020 (có xét đến năm 2030)	Quyết định	tiếng Anh	2011	Năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> Giảm độ co giãn của cầu về điện đối với GDP từ tỉ lệ hiện tại là 2,0 xuống còn 1,5 vào năm 2015 và 1,0 vào năm 2020. Năng lượng tái tạo chiếm 4,5% tổng lượng điện của hệ thống điện vào năm 2020 và 6,0% vào năm 2030 	Bộ Công Thương
10	Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020	Quyết định	tiếng Việt	2009	Công nghiệp	Nâng cao hiệu quả tiêu thụ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, vật liệu và xăng dầu; Giảm phát thải; 2009-2015: 25% cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm 5-8% nguyên liệu, tiêu thụ nhiên liệu trên mỗi đơn vị; 2016-2020: 50% cơ sở sản xuất	Bộ Công Thương

						công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm 8-13% nguyên liệu, tiêu thụ nhiên liệu trên mỗi đơn vị	
11	Đề án phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025	Quyết định	tiếng Việt	2007	Năng lượng	Phát triển nhiên liệu sinh học như là năng lượng tái tạo để thay thế năng lượng truyền thống nhằm đảm bảo an ninh năng lượng và góp phần bảo vệ môi trường	Bộ Công Thương
12	Chương trình mục tiêu quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2012 - 2015	Quyết định	tiếng Việt	2012	Năng lượng	Giảm tổng mức tiêu thụ năng lượng sơ cấp 5-8% giai đoạn 2012-2015, so với dự báo trong kế hoạch phát triển điện giai đoạn 2011-2020 với tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Bộ Công Thương
13	Chương trình hành động quốc gia về Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, và bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon rừng giai đoạn 2011 - 2020	Quyết định	tiếng Việt	2012	Lâm nghiệp	Giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, tăng lượng khí nhà kính được rừng hấp thụ, góp phần đạt được mục tiêu giảm 20% tổng lượng khí thải trong lĩnh vực nông nghiệp vào năm 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

14	Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020	Quyết định	tiếng Việt	2008	Xây dựng	Gạch không nung chiếm 20-25% tổng số gạch địa phương và 30-40% vào năm 2020	Bộ Xây dựng
15	Nghiên cứu giảm khí nhà kính trong nông nghiệp và khu vực nông thôn đến năm 2020	Quyết định	tiếng Việt	2012	Nông nghiệp	Giảm 20% phát thải khí nhà kính vào năm 2020 tương đương với 1391 triệu tấn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
16	Danh sách các doanh nghiệp năng lượng được chỉ định trong năm 2013	Quyết định	tiếng Việt	2014	Năng lượng	Các doanh nghiệp được chỉ định được liệt kê trong quyết định này sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động được điều chỉnh bởi pháp luật về hiệu quả và bảo tồn năng lượng	Bộ Công Thương
17	Các biện pháp sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp	Thông tư	tiếng Việt	2014	Năng lượng	Quy định về hiệu quả năng lượng trong sản xuất, theo mục đích tiêu dùng bao gồm hệ thống sưởi, làm mát, điều khiển điện, chiếu sáng và các thiết bị văn phòng v.v...	Bộ Công Thương
18	Danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng bắt buộc	Quyết định	tiếng Việt	2011	Năng lượng	Danh sách các thiết bị, đồ dùng cho chương trình gắn nhãn năng lượng để thi hành luật về sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng	Bộ Công Thương
19	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về	Khác	tiếng Việt	2013	Xây dựng	Các tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc để đạt được	Bộ Xây dựng

	các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả					hiệu quả năng lượng trong thiết kế, xây dựng mới hoặc trang bị mới các công trình dân dụng	
20	Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quyết định	tiếng Việt	2015	Năng lượng	Giảm phát thải khí nhà kính trong các hoạt động năng lượng so với kế hoạch phát triển bình thường: khoảng 5% vào năm 2020; khoảng 25% vào năm 2030 và khoảng 45% vào năm 2050 Tỉ lệ năng lượng tái tạo trong tổng lượng tiêu thụ năng lượng sơ cấp vào năm 2015, 2020, 2030 và 2050 là khoảng 31,8%, 31,0%, 32,3% và 44,0% tương ứng	Bộ Công Thương
21	Cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam	Quyết định	tiếng Việt	2014	Năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> • Đối với các dự án đồng phát nhiệt-điện sử dụng năng lượng sinh khối: 1.220 đồng/kWh (chưa bao gồm VAT, tương đương 5,8 US cent/kWh) với điều chỉnh theo tỉ giá hối đoái thực tế. • Đối với các dự án điện sinh khối khác: áp dụng biểu giá chi phí tránh được • Thời gian hỗ trợ: 20 năm 	Bộ Công Thương
22	Cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sử dụng chất thải rắn tại Việt	Quyết định	tiếng Việt	2014	Năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> • Đối với công nghệ phát điện đốt khí thu hồi từ bãi chôn lấp chất thải rắn: 1.532 đồng/kWh (chưa bao gồm VAT, tương đương 7,28 US cent/kWh) 	Bộ Công Thương

	Nam					• Đối với công nghệ phát điện đốt chất thải rắn trực tiếp: 2.114 đồng/kWh (tương đương 10,05 US cent/kWh, cũng chưa bao gồm VAT)	
23	Cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sử dụng năng lượng gió tại Việt Nam	Quyết định	tiếng Việt	2011	Năng lượng	Phải mua toàn bộ điện với giá 1.614 đồng/kWh (7,8 US cent/kWh)	Bộ Công Thương
24	Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Luật	tiếng Việt	2010	Năng lượng	Quy định về hiệu quả năng lượng và bảo tồn; các chính sách và biện pháp để thúc đẩy hiệu quả năng lượng và bảo tồn; quyền và trách nhiệm của mỗi cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức trong sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng	Bộ Công Thương
25	Luật Điện lực	Luật	tiếng Việt	2004	Năng lượng	Đưa ra các quy định về quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực; tiết kiệm điện; thị trường điện lực; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện; bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện	Bộ Công Thương
26	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực	Luật	tiếng Việt	2012	Năng lượng	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực	Bộ Công Thương
27	Chương trình sử	Quyết	tiếng	2008	Xây	• Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng	Bộ Xây dựng

	dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động xây dựng	định	Việt		dụng	lượng trong các tòa nhà cao tầng và các tòa nhà thương mại <ul style="list-style-type: none"> • Nghiên cứu và xây dựng các hướng dẫn về quy hoạch, thiết kế kiến trúc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng • Tái chế, tái sử dụng chất thải, phát thải; nghiên cứu để lựa chọn chuyển giao công nghệ trong sản xuất vật liệu xây dựng • chương trình tiết kiệm nước: giảm lãng phí nước. 	
28	Phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013-2020	Quyết định	tiếng Anh	2013	Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thành cơ sở dữ liệu cảnh báo nguy cơ đô thị, bản đồ và khí hậu đô thị ở các địa phương • Ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy hoạch và phát triển đô thị; thực hiện lồng ghép các nội dung quản lý rủi ro và ngập úng trong phát triển đô thị • Xây dựng kế hoạch hành động cho các đô thị bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi biến đổi khí hậu • Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật đối với xây dựng và phát triển đô thị với việc 	Bộ Xây dựng

						<p>hạn chế ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; cập nhật, vận hành và đánh giá rủi ro trên các dữ liệu về đô thị và khí hậu</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thí điểm lập quy hoạch, thiết kế đô thị xanh, kiến trúc xanh. 	
29	Phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013-2020	Quyết định	tiếng Việt	2013	Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống bản đồ cảnh báo rủi ro biến đổi khí hậu tại đô thị ở các địa phương (gọi tắt là Atlas đô thị và khí hậu) • Ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy hoạch và phát triển đô thị; thực hiện lồng ghép các nội dung quản lý rủi ro và ngập úng trong phát triển đô thị • Xây dựng kế hoạch hành động cho các đô thị bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi biến đổi khí hậu • Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật đối với xây dựng và phát triển đô thị với việc hạn chế ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; cập nhật, vận hành và đánh giá rủi ro trên các dữ liệu về đô thị và khí hậu • Thí điểm lập quy hoạch, thiết kế đô thị xanh, kiến trúc xanh. 	Bộ Xây dựng
30	Quy chuẩn Kỹ	Khác	tiếng	2013	Xây	Các tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc để đạt	Bộ Xây dựng

	thuật Quốc gia “Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả”		Anh		dựng	được hiệu quả năng lượng trong thiết kế, xây dựng mới hoặc trang bị mới các công trình dân dụng	
31	Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu của Bộ Xây dựng	Quyết định	tiếng Việt	2014	Xây dựng	Tăng cường khả năng chống chịu của công trình xây dựng đối với thiên tai và biến đổi khí hậu; sử dụng hiệu quả năng lượng, giảm thiểu biến đổi khí hậu; phát triển ngành xây dựng hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững	Bộ Xây dựng
32	Hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn	Thông tư	tiếng Việt	2012	Khác	Hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh tại khu vực đô thị và khu công nghiệp.	Bộ Xây dựng
33	Đề án tái cơ cấu ngành Xây dựng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2014 - 2020	Quyết định	tiếng Việt	2015	Xây dựng	Nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm xây dựng trọng điểm	Chính phủ

34	Chiến lược Quốc gia về Bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Khác	tiếng Anh	2012	Khung thể chế	Kiểm soát, hạn chế về cơ bản mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; tiếp tục cải thiện chất lượng môi trường sống; nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đất nước.	Chính phủ
35	Chiến lược Quốc gia về Bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Khác	tiếng Việt	2012	Khung thể chế	Kiểm soát, hạn chế về cơ bản mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; tiếp tục cải thiện chất lượng môi trường sống; nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đất nước.	Chính phủ
36	Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh	Quyết định	tiếng Anh	2014	Khung thể chế	Bao gồm 12 nhóm hoạt động và 66 hành động theo 4 chủ đề	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
37	Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh	Quyết định	tiếng Việt	2014	Khung thể chế	Bao gồm 12 nhóm hoạt động và 66 hành động theo 4 chủ đề	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
38	Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm	Nghị quyết	tiếng Việt	2011	Khung thể chế	Phát triển nhanh chóng, bền vững kết hợp với mô hình tăng trưởng đổi mới sáng tạo và tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng chất lượng tốt hơn và khả năng cạnh tranh cao hơn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
39	Đẩy nhanh chuyên	Quyết	tiếng	2015	Nông		Bộ Nông

	dịch cơ cấu ngành nông nghiệp	định	Việt		ngiệp		ngiệp và Phát triển nông thôn
40	Chương trình chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp	Quyết định	tiếng Việt	2013	Nông nghiệp	Tăng trưởng nhanh chóng trung bình 2,6-3%, và 3,5-4% trong giai đoạn 2016-2020; thu nhập hộ gia đình nông thôn tăng 1,7 lần; Quản lý tài nguyên thiên nhiên và giảm khí nhà kính, độ bao phủ rừng tăng 42-43% (năm 2015), 45% (năm 2020)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
41	Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại Việt Nam	Nghị định	tiếng Việt	2010	Lâm nghiệp		Chính phủ
42	Luật đa dạng sinh học	Luật	tiếng Anh	2008	Khung thể chế		Bộ Tài nguyên và Môi trường
43	Luật đa dạng sinh học	Luật	tiếng Việt	2008	Khung thể chế		Bộ Tài nguyên và Môi trường
44	Chính sách bảo tồn, phát triển lâm nghiệp	Nghị định	tiếng Việt	2015	Lâm nghiệp		Chính phủ

45	Quy định về việc thực hiện Luật Đa dạng sinh học	Nghị định	tiếng Việt	2010	Lâm nghiệp		Chính phủ
46	Chiến lược quốc gia về phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2006-2020	Quyết định	tiếng Việt	2007	Lâm nghiệp		Thủ tướng Chính phủ
47	Chiến lược quốc gia về phát triển giao thông vận tải đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định	tiếng Việt	2013	Giao thông vận tải		Thủ tướng Chính phủ
48	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống giao thông vận tải tại miền Nam Việt Nam	Quyết định	tiếng Việt	2015	Giao thông vận tải		Thủ tướng Chính phủ

PHỤ LỤC 5: TÀI LIỆU THAM KHẢO ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH

Số	Tên tài liệu	Ngôn ngữ		Hình		Nguồn
		tiếng	tiếng	Bản	Bản	
1	Dien Ban_socio-economic development		X	X		GGGI
2	Thai Nguyen- socio-economic development		X	X		GGGI
3	Dien Ban_List of		X	X		GGGI
4	Tra Vinh_socio-economic dev, urban planning_ Nguvet150803		X	X		GGGI
5	Tra Vinh_urban		X	X	X	GGGI
6	Quang Nam_urban development_ Nguvet		X	X	X	GGGI
7	Thai Nguyen_urban development_ Nguvet		X	X	X	GGGI
8	Dien		X	X		GGGI
9	MoC, GGGI_Cooperation implm framework 15 - 16_ Nguvet150803	X		X		GGGI
10	GGGI-Dịch vụ đầu tư xanh	X		X		GGGI
11	Kế hoạch Chiến lược GGGI giai đoạn 2015 - 2020 Tăng tốc chuyển	X		X		GGGI
12	Cẩm nang GGGI	X		X		GGGI
13	GGGI - Tăng trưởng xanh trong thực tiễn_ Bài học từ kinh nghiệm quốc	X			X	GGGI
14	Dien Ban_Bamboo tree preservation and	X			X	GGGI
15	Dien Ban_Bamboo tree preservation and dev	X			X	GGGI
16	Press release_project kick off	X			X	GGGI
17	Review of VN Urban Green	X			X	GGGI
18	Project Kick off workshop report_ Nguvet150804	X			X	GGGI
19	Quyết định 1393/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về	X	X		X	Nhóm HTKT
20	Mười bước để có hệ thống giám sát và đánh giá dựa trên	X			X	Nhóm HTKT
21	Khung lý thuyết về chỉ số tăng trưởng xanh	X			X	Nhóm HTKT
22	Quyết định 403/QĐ-TTg phê duyệt kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020		X		X	Nhóm HTKT
23	DFID chỉ số tăng trưởng xanh	X			X	Nhóm HTKT
24	Chỉ số kinh tế xanh toàn cầu - Báo cáo năm 2014	X			X	Nhóm HTKT
25	Chiến lược tăng trưởng xanh ở Chi lê	X			X	Nhóm HTKT
26	Xây dựng chỉ số tăng trưởng xanh	X			X	Nhóm HTKT
27	Bài trình bày tại Bộ Kế	X			X	Nhóm

28	Bài trình bày về các hệ thống giám sát và đánh giá	X			X	Nhóm HTKT
29	Tổng quan về hệ thống giám sát và đánh giá	X			X	Nhóm HTKT
30	Tiền bộ tăng trưởng xanh ở Việt Nam	X			X	Nhóm HTKT
31	Sách xanh của Liên minh châu Âu - Việt Nam và tăng trưởng xanh	X			X	Nhóm HTKT
32	Các bài viết về chiến lược tăng trưởng xanh tại Việt Nam	X			X	Nhóm HTKT

Số	Tên tài liệu	Ngôn ngữ		Hì		Nguồn
		tiếng	tiếng	Bản	Bản	
33	Kế hoạch tăng trưởng xanh tại Việt Nam được nhân rộng	X			X	Nhóm HTKT
34	Bộ tài liệu của Trung tâm Quản lý Môi trường Quốc	X	X		X	Nhóm HTKT
35	Bộ tài liệu của Trung tâm Quản lý Môi	X	X		X	Nhóm HTKT
36	Bộ tài liệu của Trung tâm Quản lý Môi trường Quốc tế -	X	X		X	Nhóm HTKT
37	Bộ tài liệu của Trung tâm Quản lý Môi trường Quốc	X	X		X	Nhóm HTKT
38	Bộ tài liệu của Trung tâm Quản lý Môi trường Quốc tế -	X	X		X	Nhóm HTKT
39	Bộ tài liệu của Trung tâm Quản lý Môi trường Quốc tế -	X	X		X	Nhóm HTKT
40	Bộ tài liệu của Trung tâm Quản lý Môi trường Quốc tế - Tập 7 -	X	X		X	Nhóm HTKT
41	Siemen_Chỉ số đô thị xanh châu Phi	X			X	Nhóm HTKT
42	Siemen_Chỉ số đô thị xanh châu Á	X			X	Nhóm HTKT
43	Siemen_Chỉ số đô thị xanh Liên minh châu Âu	X			X	Nhóm HTKT
44	Siemen_Chỉ số đô thị xanh Đức	X			X	Nhóm HTKT
45	Siemen_Tóm tắt chỉ số đô thị xanh	X			X	Nhóm HTKT
46	Siemen_Chỉ số đô thị xanh châu Mỹ Latin	X			X	Nhóm HTKT
47	Siemen_Chỉ số đô thị xanh Bắc Mỹ	X			X	Nhóm HTKT
48	GGGI - Chỉ số tăng trưởng xanh	X			X	GGGI
49	GGGI - Chỉ số tăng trưởng xanh	X			X	GGGI
50	GGGI Ws - Quy hoạch Giao	X			X	GGGI
51	GGGI Ws - Thông lệ tốt	X			X	GGGI
52	Đánh giá các tùy chọn các-bon thấp Việt Nam (dự thảo Báo	X			X	Nhóm HTKT
53	Đô thị có khả năng chống chịu với các thảm		X		X	Nhóm HTKT
54	Bài báo Các hỗ trợ Hàn Quốc dành cho tăng	X			X	Nhóm HTKT
55	Định nghĩa về tăng trưởng xanh	X			X	Nhóm HTKT
56	Nghị định 42/CP phân	X	X		X	Nhóm

57	Biên bản cuộc họp các nhà tài trợ về tổ công tác tăng trưởng	X			X	Nhóm HTKT
58	VN News 17/9_Phó Thủ tướng kêu gọi tăng trưởng	X			X	Nhóm HTKT
59	VN News 16/9_Đầu tư Tra Vinh	X			X	Nhóm HTKT
60	Thái Nguyên - Quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc		X		X	GGGI
61	Thái Nguyên - Quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc		X		X	GGGI
62	Thái Nguyên - Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội và môi trường		X		X	GGGI
63	Thái Nguyên - Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội và môi trường năm 2014		X		X	GGGI
64	Hướng dẫn sử dụng CIMPACT-DST (công cụ hỗ trợ giúp đưa ra các quyết định đầu tư)	X			X	Nhóm HTKT
65	Bảng dữ liệu Dự án CIMPACT-DST Việt Nam	X			X	Nhóm HTKT
66	Bài trình bày WS (áp dụng kế hoạch xây dựng đô thị sử dụng công nghệ thông tin)	X			X	Nhóm HTKT
67	Tổng quan về khung đo lường khả năng chống chịu	X			X	Nhóm HTKT
68	Bài trình bày hội thảo tập huấn về lồng ghép biến đổi khí hậu	X			X	Nhóm HTKT

Số	Tên tài liệu	Ngôn ngữ		Hì		Nguồn
		tiếng	tiếng	Bản	Bản	
69	Các chính sách và kế	X			X	Nhóm
70	Chỉ số đô thị được chuẩn bị		X		X	Nhóm
71	Báo cáo tổng quan so	X			X	Nhóm